

R

THANH TRA CHÍNH PHỦ

**BÁO CÁO TỔNG THUẬT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP BỘ TRỌNG ĐIỂM**

**“TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ CÔNG TÁC THANH TRA”**

**Chủ nhiệm đề tài: Quách Lê Thanh
Tổng thanh tra
Thanh tra Chính phủ**

Hà nội, tháng 5 năm 2006

6083
579106

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG THANH TRA NHÀ NƯỚC
Về việc giao nhiệm vụ làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm năm 2004

TỔNG THANH TRA NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định số 46/2003/NĐ - CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 190/2003/QĐ - BTC ngày 17 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao thu, chi ngân sách nhà nước năm 2004;
- Căn cứ chỉ tiêu kinh phí khoa học năm 2004 của Thanh tra Nhà nước tại Công văn số 3029/BKHCN-KHTC ngày 15 tháng 12 năm 2004 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học - công nghệ năm 2004 của các bộ, ngành;
- Căn cứ ý kiến của Lãnh đạo Thanh tra Nhà nước tại cuộc họp ngày 25 tháng 3 năm 2004 về việc phân bổ kinh phí nghiên cứu khoa học và phân công các đồng chí lãnh đạo Thanh tra Nhà nước chủ trì, chỉ đạo các đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm;
- Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học cơ quan Thanh tra Nhà nước ngày 12 tháng 02 năm 2004 thông qua chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học năm 2004 của Thanh tra Nhà nước;
- Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học Thanh tra;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao nhiệm vụ cho đồng chí Quách Lê Thanh – Tổng Thanh tra Nhà nước làm Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp bộ trọng điểm năm 2004: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra”.

Viện Khoa học Thanh tra có trách nhiệm giúp đồng chí Quách Lê Thanh tổ chức thực hiện đề tài trên.

Kinh phí thực hiện đề tài: 350 triệu đồng, trong đó năm 2004 cấp 125 triệu đồng, năm 2005 cấp 225 triệu đồng.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2004 đến tháng 12/2005.

Điều 2: Đồng chí Chủ nhiệm đề tài, Viện Khoa học Thanh tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**KT/ TỔNG THANH TRA NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG THANH TRA NHÀ NƯỚC** *TL*

Nơi nhận:

- Tổng TTNN (để b/c);
- Các Phó Tổng TTNN (để biết);
- Như Điều 1 (để thực hiện);
- Văn phòng TTNN (để biết);
- Viện KHTT (để thực hiện);
- Lưu VP. Viện KHTT (5 bản).



Handwritten signature of TS. Vũ Phạm Quyết Thắng

TS. Vũ Phạm Quyết Thắng

MỤC LỤC

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC THANH TRA 1

<i>1. Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	1
1.1 <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh, sự kế thừa và phát triển chủ nghĩa yêu nước, truyền thống văn hóa nhân ái của dân tộc Việt Nam</i>	2
1.2 <i>Tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây</i>	4
1.3 <i>Sự tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin</i>	5
1.4 <i>Quá trình hoạt động thực tiễn, nhân cách cao cả và tài năng kiệt xuất của Hồ Chí Minh</i>	6
<i>2. Định hướng nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra</i>	7
2.1 <i>Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra phải xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân, nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân</i>	7
2.2 <i>Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra trong sự thống nhất giữa các quan điểm của Người về công tác thanh tra với các quan điểm về công tác kiểm tra của Đảng, giữa sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Bộ máy nhà nước</i>	9
2.3 <i>Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần nghiên cứu hệ thống quan điểm của Người về công tác thanh tra, kiểm tra nói chung và những mặt công tác có tính chất truyền thống của ngành thanh tra, đó là công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác đấu tranh chống tham nhũng</i>	11
2.4 <i>Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra cần quán triệt tinh thần của Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27 tháng 3 năm 2004</i>	12

PHẦN HAI

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC THANH TRA 13

I. Nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra	13
1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về thanh tra, kiểm tra	13
1.1 <i>Vị trí, vai trò của công tác thanh tra; mục đích hoạt động thanh tra</i>	13
1.2 <i>Về nguyên tắc, phương pháp kiểm tra, thanh tra</i>	20
1.3 <i>Sự kết hợp giữa thanh tra của nhà nước và sự giám sát của nhân dân</i>	23

1.4. Về trách nhiệm của lãnh đạo Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác thanh tra	26
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại, tố cáo	26
2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về người khiếu nại và việc khiếu nại.....	30
2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo.....	31
2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về ý nghĩa, vai trò của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	33
3. Quan điểm Hồ Chí Minh về chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu	36
3.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu.....	36
3.2. Quan điểm chỉ đạo công tác phòng, chống tham ô, lãng phí của Hồ Chí Minh.....	42
3.3. Các biện pháp phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.....	43
3.4. Các cơ quan thanh tra nhà nước chẳng những kiểm tra chống lãng phí, tham ô mà còn phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh	46
4. Yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ thanh tra	47
4.1. Cán bộ thanh tra phải có năng lực, kinh nghiệm và uy tín	47
4.2. Cán bộ thanh tra phải có đạo đức cách mạng, phải gương mẫu.....	49
4.3. Cán bộ thanh tra phải cố gắng học tập, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ, chuyên môn	51
II. Học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham ô, lãng phí và yêu cầu đối với cán bộ thanh tra viên giai đoạn hiện nay	53
1. Học tập, vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác thanh tra.....	53
2. Học tập, vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.....	57
3. Học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống tham nhũng	59
4. Học tập, vận dụng các yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ thanh tra trong giai đoạn hiện nay.....	61

PHẦN BA

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	64
------------------------------------	-----------

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC THANH TRA

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về chống tham ô, lãng phí, quan liêu, thực hành tiết kiệm; về nền văn hóa dân tộc và hiện đại; về đạo đức cách mạng; về đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh ... Tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi. Đó là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một học thuyết cách mạng, cùng với chủ nghĩa Mác - Lê nin, là nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh không theo lối tầm chương trích cú mà nghiên cứu một cách hệ thống, nắm vững và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn những tư tưởng, quan điểm cốt lõi nhất về những vấn đề cơ bản nhất. Đó cũng là định hướng và yêu cầu quan trọng khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra

1. Nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết phải nghiên cứu nguồn gốc, cái tạo nên bản chất cốt lõi, xuyên suốt hình thành trong con người Hồ Chí Minh trong suốt chiều dài của sự nghiệp. Về phương diện lý luận, nhiều nhà nghiên cứu coi nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ 3 điểm cơ bản là: Chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hóa nhân ái của dân tộc Việt Nam; tinh hoa văn hóa

phương Đông và phương Tây; Chủ nghĩa Mác – Lênin. Ba yếu tố trên kết hợp với nhân cách cá nhân kiệt xuất của Người được đúc rút từ quá trình hoạt động thực tiễn của Người tạo nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh, sự kế thừa và phát triển chủ nghĩa yêu nước, truyền thống văn hóa nhân ái của dân tộc Việt Nam

Có thể khẳng định rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm con đường cho cách mạng Việt Nam với tâm lòng của một người Việt Nam yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước của Người được tiếp thu từ truyền thống yêu nước từ ngàn đời của cha ông. Đó là một truyền thống yêu nước, thương nòi, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Truyền thống đó đã khiến Người không cam tâm nhìn cảnh nước mất nhà tan, đồng bào mình làm than trong kiếp nô lệ. Truyền thống đó đã hun đúc người thanh niên Nguyễn Tất Thành quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước, cứu dân.

Lịch sử đã chứng minh rằng, dân tộc Việt Nam là dân tộc hình thành rất sớm. Nước chúng ta có từ thời Vua Hùng, có quốc gia dân tộc từ thời đại Văn Lang, Âu Lạc. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc văn hiến, có một nền văn hóa truyền thống lâu đời, đó là truyền thống nhân nghĩa, độc lập, tự lực tự cường của một dân tộc được hình thành sớm, truyền thống này được hình thành từ cuộc đấu tranh khuất phục thiên nhiên và chống kẻ thù xâm lược giữ gìn đất nước. Tinh thần nhân nghĩa, đoàn kết, tương thân tương ái được thể hiện thông qua thực tiễn các cuộc đấu tranh làm chủ thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm. Vì vậy, trách nhiệm của con cháu là phải giữ gìn và bảo vệ bờ cõi non sông như lời Bác Hồ đã căn dặn “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Trong những truyền thống tốt đẹp đó, chủ nghĩa yêu nước là dòng chảy xuyên suốt lịch sử dân tộc ta. Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh dân tộc ta là một dân tộc có lòng yêu nước nồng nàn, và trên hết đó là một dân tộc có ý chí kiên cường, bất khuất, không chịu làm nô lệ, kiên quyết bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc mình. Truyền thống đó đã thấm đẫm trong Chủ tịch Hồ Chí Minh mà Người đã mang theo trong suốt cuộc đời mình. Chính chủ nghĩa yêu nước đã thôi

thúc Người ra đi tìm đường cứu nước. Có thể coi đó là hành trang giá trị nhất của người thanh niên Nguyễn Tất Thành, nó là cơ sở, là động lực trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Nhận thức về lòng yêu nước của con người Việt Nam, Người nói: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

Tư tưởng yêu nước, thương dân của Người được hình thành từ rất sớm. Từ nhỏ cậu bé Nguyễn Sinh Cung đã được nuôi dưỡng trong truyền thống yêu nước và đấu tranh bất khuất của quê hương sông Lam núi Hồng, một mảnh đất địa linh, nhân kiệt. Người được thừa hưởng trí tuệ uyên bác của người cha là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và ảnh hưởng, hấp thụ những bài học về lòng nhân ái, đức hy sinh cao cả của mẹ là bà Hoàng Thị Loan. Những năm tháng thơ ấu, Người đã chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, đời sống nhân dân lầm than, cơ cực, sự thống trị của thực dân Pháp vô cùng hà khắc và bạo tàn. Các cuộc đấu tranh do các tầng lớp sĩ phu yêu nước lãnh đạo đều đi đến thất bại. Cách mạng Việt Nam khi đó khủng hoảng về đường lối.

Tiếp thu truyền thống yêu nước, với tư duy độc lập sáng tạo, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành chí hướng và tìm con đường đi cho riêng mình. Hồ Chí Minh rất trân trọng và khâm phục tinh thần đấu tranh bất khuất của những chí sĩ yêu nước trước đó, nhưng Người có suy nghĩ khác với con đường cứu nước của các bậc tiền bối. Người cho rằng con đường Đông du của cụ Phan Bội Châu chẳng khác nào “đuổi hổ cửa trước, rước beo cửa sau”, còn cụ Phan Chu Trinh thực hiện các biện pháp cải lương, chẳng khác nào “xin giặc rú lòng thương”. Năm 1911, Người ra đi tìm đường cứu nước. Người không đi theo con đường của các bậc tiền bối đã đi, mà đi theo con đường riêng của mình.

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước đã mang theo truyền thống yêu nước, nhân ái, tự lực, tự cường của dân tộc, với một tinh thần yêu nước sâu sắc, một hoài bão cứu nước, cứu dân và một lòng tin ở sức ta có thể giải phóng cho ta.

1.2. Tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây

Có thể thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh có rất nhiều biểu hiện của việc tiếp thu những giá trị nhân văn của cả văn hoá phương Đông và phương Tây

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong một gia đình Nho giáo, từ nhỏ Người đã học chữ Hán với các thầy là bậc túc nho yêu nước, lâu thông Tứ Thư, Ngũ Kinh. Ảnh hưởng của Nho giáo đối với Người rất lớn, đạo đức Nho giáo đã thấm vào tư tưởng của Người, những triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo giúp đời, đề cao văn hóa, lễ giáo và coi trọng học hành. Khi đọc những bài viết của Người, dù ở bất cứ lĩnh vực nào, ta đều thấy có rất nhiều luận điểm, phạm trù, mệnh đề của Nho giáo được Hồ Chí Minh sử dụng có chọn lọc, đưa vào đó những tư tưởng mới, phù hợp với điều kiện của đất nước và thời đại, đặc biệt trên lĩnh vực đạo đức.

Người tiếp thu tinh hoa Nho giáo và đứng trên quan điểm cách mạng để sử dụng Nho giáo, tức là tiếp thu có phê phán. Cũng giống như Mác tiếp thu có phê phán tư tưởng của các nhà khoa học xã hội tư sản; triết học duy vật của Phơ-Bách và phép biện chứng của Hêghen, Hồ Chí Minh có cách nhìn nhận khách quan, khoa học đối với Nho giáo, Người đánh giá đúng đắn vai trò, ý nghĩa của Nho giáo trong lịch sử tư tưởng xã hội nhân loại.

Cũng như vậy là sự tiếp thu có chọn lọc tinh túy của Phật giáo - một nguồn gốc tư tưởng, triết lý, văn hóa phương Đông du nhập vào Việt Nam rất sớm. Những điểm tích cực của Phật giáo đã để lại những dấu ấn hết sức sâu sắc trong tư duy hành động, cách ứng xử của Hồ Chí Minh. Người kế thừa những tư tưởng tiến bộ, tích cực của Phật giáo, đó là tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn; nếp sống giản dị, thanh liêm; đề cao tinh thần bình đẳng; không xa rời đời sống mà luôn gắn bó với dân tộc, đất nước.

Ảnh hưởng của tư tưởng Lão – Trang cũng thể hiện đậm nét trong con người Chủ tịch Hồ Chí Minh với lòng yêu thiên nhiên, lối sống giản dị, hòa mình với thiên nhiên của Người.

Văn hóa phương Tây với tư tưởng dân chủ cách mạng cũng thể hiện đậm nét trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ khi Người còn học ở các trường Tiểu học Đông Ba, Quốc học Huế, Người đã say mê môn học lịch sử và tìm hiểu về cuộc Đại cách mạng Pháp năm 1789. Một điểm quan trọng tác động đến Hồ Chí Minh là tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, nó là xuất phát điểm để Người xác định hướng đi tìm đường cứu nước của mình. Người kể lại: Vào trạc tuổi 13, tôi có nghe được những từ “Tự do, bình đẳng, bác ái”, lúc đó các sĩ phu yêu nước đang bàn với nhau về những từ này, điều đó thôi thúc Người quyết tâm sang phương Tây, sang Pháp để tìm hiểu tự do, bình đẳng, bác ái, xem họ làm thế nào để trở về cứu nước, cứu đồng bào. Qua đó, có thể thấy tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái có ảnh hưởng rất mạnh đến Hồ Chí Minh trước khi xuất dương tìm đường cứu nước.

Những tư tưởng dân chủ của các nhà khai sáng như Vôn-te, Rút-xô, Mông-texki-ơ cũng ảnh hưởng đến tư tưởng Người. Khi sang Mỹ, Người đã tiếp thu giá trị về quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của tất cả các dân tộc, Người tiếp thu và hình thành phong cách dân chủ của mình từ trong cuộc sống thực tiễn ở châu Âu.

Cần nhấn mạnh rằng tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh không phải đi ra nước ngoài người mới biết đến. Tinh thần về quyền của người dân, quyền sống ở nước ta đã có, Cụ Phan Bội Châu đã đề cập đến, Cụ Phan Chu Trinh thuộc phái dân quyền hiểu rất rõ về dân chủ. Cụ Nguyễn Sinh Sắc đã tặng Phan Chu Chinh câu thơ: “dân quyền tiên tổ chúc”. Điều đó cho thấy, Hồ Chí Minh đã biết đến khái niệm dân quyền khi còn ở trong nước. Trong quá trình bôn ba nước ngoài, Người biết đến “Thế kỷ ánh sáng”, “Cách mạng Pháp” Người nghiên cứu, tiếp thu có phê phán những tư tưởng dân chủ của phương Tây. Điều này thể hiện rõ khi Người viết bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và tinh thần của Hiến pháp năm 1946.

1.3. Sự tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lênin

Cần nhấn mạnh rằng, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Lênin rồi mới đến với chủ nghĩa Mác-Lênin. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” Người viết “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất là chủ nghĩa Lênin”. Người đến với chủ nghĩa Lênin vì “Luận cương” của

Lênin nói tới vấn đề thuộc địa. Chính chủ nghĩa yêu nước đã dẫn Người đến với chủ nghĩa Lênin. Trong bài “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lênin” Người viết: “Lúc bấy giờ, tôi ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên... Tôi tham gia Đảng Xã hội Pháp chẳng qua là vì các “ông, bà” ấy... đã tỏ đồng tình với tôi, với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức. Còn Đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì, thì tôi chưa hiểu”. Năm 1920 là một bước ngoặt lớn đối với cuộc đời hoạt động của Người, từ chủ nghĩa yêu nước chân chính Người đã đến với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Trong thời gian hoạt động, Người tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về chủ nghĩa Mác-Lênin, đặc biệt thời gian làm việc ở Liên Xô, Người đã hiểu khá sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào cộng sản quốc tế. Sự tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin là một định hướng quyết định hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh đi vào hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Người nhận thấy rằng, không phải chỉ dân tộc mình cần được giải phóng mà cần giải phóng những con người cùng khổ. Người nhận ra mối quan hệ giữa cách mạng thuộc địa với cách mạng chính quốc; mối quan hệ giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản; mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản, rồi đi đến giải phóng con người. Chủ nghĩa Mác-Lênin trang bị thế giới quan cách mạng, phương pháp luận duy vật biện chứng để Hồ Chí Minh tổng kết lịch sử, tổng kết thực tiễn tìm ra con đường cứu nước, Hồ Chí Minh cho rằng: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

1.4. Quá trình hoạt động thực tiễn, nhân cách cao cả và tài năng kiệt xuất của Hồ Chí Minh

Có thể khẳng định rằng, rất ít nhà cách mạng có được quá trình hoạt động thực tiễn phong phú như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một người dân mất nước, một nho sinh, Người đã đi năm châu bốn bể, trải qua đủ thứ nghề từ dạy học đến làm bồi tào... Người đã đi qua nhiều nước, tiếp thu văn hóa của nhiều nền văn hóa khác nhau, thu nhận ở mỗi nước một thực tiễn sinh động. Với tư duy độc lập, tự

chủ, sáng tạo, óc phê bình tinh tường, Người có cách nhìn nhận độc đáo, khoa học. Những người khác đến Hắclem thấy vòng nguyệt quế, thấy tượng thần tự do, song Người lại thấy những người da đen ở cách tượng thần tự do rất xa. Người sang Anh quốc, cường quốc với nền đại công nghiệp. Người trở lại nước Pháp, tới Pari. Người qua Trung Quốc, sang Liên Xô. Quá trình bôn ba tìm chân lý cách mạng, tiếp thu và phát triển những giá trị tiến bộ của các học thuyết, tư tưởng trên thế giới, Người không ngừng học tập, bền bỉ trau rèn nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức của thời đại và vốn kinh nghiệm quý báu trong đấu tranh của phong trào cách mạng trên thế giới.

Con người Hồ Chí Minh, nhân cách Hồ Chí Minh là một yếu tố quan trọng tạo nên tư tưởng của Người, phẩm chất cá nhân cao đẹp đã đưa Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Người tiếp nhận, chọn lọc, chuyển hóa những tinh hoa của dân tộc và nhân loại để làm giàu cho kho tàng tư tưởng của chính mình. Hồ Chí Minh là hình ảnh của sự kết hợp đức từ bi, bác ái của đạo Phật, triết học của C.Mác và thiên tài cách mạng của Lenin. Tư tưởng Hồ Chí Minh có vị trí hết sức quan trọng trong việc phản ánh bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin soi đường cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Định hướng nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra

2.1. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra phải xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước dân chủ nhân dân, nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân

Nguồn gốc của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước lại xuất phát từ tình thần yêu nước thương dân, một tinh thần dân tộc cao cả và sâu sắc của người. Người từng nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành...Nếu cần có đảng phái thì sẽ là đảng của dân tộc Việt Nam. Đảng đó chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập” Người đến với Chủ nghĩa Mác - Lenin từ tấm lòng của một người yêu nước, Người đến với Chủ nghĩa Mác - Lenin bởi vì Người thấy đó là chủ nghĩa duy nhất

đúng đắn, giúp cho dân tộc, cho nhân dân Việt Nam thoát khỏi ách nô lệ, “tự do là đây, cơm áo là đây”, Chủ nghĩa đó không chỉ nhằm giải phóng giai cấp mà còn giải phóng các dân tộc bị áp bức với khẩu hiệu “Giai cấp vô sản trên toàn thế giới và các dân tộc thuộc địa đoàn kết lại” và Người khẳng định: “Con đường giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”.

Sau khi lãnh đạo Cách mạng giành chính quyền thì vấn đề xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân được đặt lên hàng đầu. Vấn đề giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Nhưng với Hồ Chí Minh cách mạng không chỉ giành chính quyền mà quan trọng hơn nữa là phải xây dựng chính quyền đó thực sự là của dân, do dân và vì dân, đó mới chính là mục tiêu cao nhất của Người “Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. “Việc gì có lợi cho dân thì phải làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”¹ “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh...Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”². Không thể kể hết những điều tâm huyết của Người khi nói về việc xây dựng một nhà nước của dân và thực sự vì dân. Vì vậy cần phải xây dựng chính quyền thực sự vì dân cũng như có độc lập thì nền độc lập đó phải mang lại hạnh phúc cho nhân dân mới có ý nghĩa “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”³.

Với nhãn quan cách mạng sáng suốt cùng với sự tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của triết học pháp quyền phương Tây, Người đã nhìn thấy trước những vấn đề có thể nảy sinh, những khuyết tật bẩm sinh của quyền lực. Quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân nhưng nếu không có những cơ chế giám sát, kiểm soát, quyền lực đó rất dễ bị tha hoá, Chính phủ từ chỗ là của dân sẽ trở thành Chính phủ cai trị dân, cán bộ đảng viên từ chỗ là công bộc của dân nếu không biết tự rèn luyện thường xuyên và không được kiểm soát tốt sẽ trở thành các quan cách mạng

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 4, tr.22, 23

² Sđd, tập 4, tr.47,48

³ Sđd, tập 4, tr.56,58

chỉ lo “vinh thân phì gia”, “xung quanh các Ủy ban nhân dân, một vài nơi tiếng phàn nàn oán thán nhiều hơn tiếng khen. Những Ủy ban đó không những không được dân yêu còn bị dân khinh, dân ghét là khác nữa”¹. Tất cả mọi quan tâm lo lắng đó cùng với những biểu hiện của bệnh quan liêu mất dân chủ, lợi dụng chức quyền để mưu lợi cá nhân, ức hiếp quần chúng xuất hiện ngay từ những ngày đầu giành chính quyền đã thôi thúc Hồ Chủ tịch tìm ra một cơ chế thích hợp để giám sát các cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước. Quá trình thảo luận để ban hành Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban thanh tra đặc biệt đã lý giải cho điều này. Điều đầu tiên của Sắc lệnh số 64/SL là “*Chính phủ sẽ thành lập ngay một Ban thanh tra đặc biệt có uy nhiệm là đi giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của các Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính phủ*”. Toàn bộ những nhiệm vụ của Ban thanh tra đặc biệt quy định tại Điều 2 của Bản sắc lệnh quan trọng này từ việc giải quyết khiếu nại của dân, xem xét, xử lý những cơ quan và cá nhân phạm lỗi đến việc đề nghị lên Chính phủ những điều cần sửa đổi trong các cơ quan đều thống nhất trong một mục tiêu duy nhất là bảo đảm các cơ quan nhà nước và cán bộ, nhân viên nhà nước thực hiện đúng trách nhiệm của mình, bảo đảm sự liêm chính và phục vụ nhân dân.

2.2. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra trong sự thống nhất giữa các quan điểm của Người về công tác thanh tra với các quan điểm về công tác kiểm tra của Đảng, giữa sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Bộ máy nhà nước

Đây cũng là vấn đề hết sức quan trọng về phương pháp luận cần phải lý giải và thống nhất về nhận thức. Do đặc điểm của cách mạng Việt Nam, sự hình thành nhà nước dân chủ nhân dân gắn bó chặt chẽ với sự ra đời và quá trình lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Quá trình hoàn thiện nhà nước dân chủ nhân dân cũng là quá trình khẳng định vai trò to lớn, sự lãnh đạo, toàn diện tuyệt đối của đảng. Đảng ta là đảng cầm quyền. Đảng lãnh đạo thông qua việc đề ra đường lối chủ trương trong các Nghị quyết, thông qua hoạt động của các cán bộ đảng viên trong bộ máy nhà nước. Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, một nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực thuộc về nhân

¹ Báo cứu quốc số 65, ngày 12 tháng 10 năm 1945

dân. Chính vì vậy, ở nước ta có sự thống nhất hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và việc thực hiện quyền lực nhân dân. Cơ chế đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ thể hiện tinh thần đó. Một mặt Đảng tăng cường năng lực lãnh đạo của mình, mặt khác Đảng lãnh đạo xây dựng và nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Chính vì vậy giữa lãnh đạo và quản lý, giữa tổ chức Đảng và các cơ quan nhà nước, giữa công tác thanh tra nhà nước và công tác kiểm tra của đảng, giữa việc tăng cường giáo dục và kiểm soát việc thực hiện chức trách công vụ để bảo đảm tính liêm chính của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước với việc giáo dục phẩm chất chính trị và tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên... luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Đặc biệt trong thời gian nước ta mới giành được độc lập, chính quyền còn non trẻ sơ khai, sự lãnh đạo của đảng là trực tiếp và cụ thể, khi đó “Đảng, chính quyền, đoàn thể” là một thể thống nhất biểu hiện cho sự đại diện quyền lực của nhân dân. Chính vì lẽ đó nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra cần được đặt trong sự thống nhất giữa các quan điểm của Người về công tác thanh tra với các quan điểm về công tác kiểm tra của Đảng, giữa sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Bộ máy nhà nước.

Chính vì vậy không thể trên cơ sở sự phân tích các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm mà Hồ Chủ tịch đã dùng để phân tách các vấn đề bao trùm có tính chất hệ thống thể hiện tư tưởng về nhà nước và cách mạng của Người.

Hồ Chủ tịch nói:

“Lãnh đạo đúng nghĩa là:

- 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng...*
- 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng;*
- 3. Phải tổ chức sự kiểm soát...”*

Trong tác phẩm “Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay”, Người nói: “Khi có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra”

Tại Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban thanh tra đặc biệt, quy định Ban thanh

tra đặc biệt có nhiệm vụ là “giám sát”... Hồ Chủ tịch còn dùng nhiều thuật ngữ khác như “củ soát” “theo dõi”... tùy từng chỗ, đối với từng lĩnh vực hoạt động khác nhau, khi thì tại các Hội nghị của Đảng, khi thì đối với cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, đoàn thể. Tóm lại, mặc dù dùng nhiều cách nói khác nhau nhưng tựu trung lại đó đều thể hiện tư tưởng của Hồ Chủ tịch về công tác kiểm soát hoạt động của cơ quan đảng, bộ máy nhà nước và các cán bộ, đảng viên trong các cơ quan tổ chức đó, những người thực hiện quyền lực nhà nước. Đây là một vấn đề không thể bỏ qua khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra.

2.3. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cần nghiên cứu hệ thống quan điểm của Người về công tác thanh tra, kiểm tra nói chung và những mặt công tác có tính chất truyền thống của ngành thanh tra, đó là công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác đấu tranh chống tham nhũng

Đây là vấn đề quan trọng cần thống nhất về mặt nhận thức ngay từ đầu để có định hướng nghiên cứu và xác định được phạm vi nghiên cứu. Trên thực tế công tác thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và công tác chống tham nhũng (mà Hồ Chủ tịch thường gọi là nạn tham ô, nạn lãng phí và bệnh quan liêu) đều là những mảng công tác hết sức quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng và sự quản lý điều hành của Nhà nước. Khác với các lĩnh vực công tác khác, chẳng hạn lĩnh vực xét xử chỉ do Toà án thực hiện, lĩnh vực điều tra do các cơ quan điều tra tiến hành, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và đấu tranh chống tham nhũng lại thuộc trách nhiệm của toàn đảng, toàn dân, toàn bộ hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nhìn từ phương diện lịch sử sẽ thấy rằng, các tổ chức thanh tra đóng vai trò quan trọng trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh chống tham nhũng. Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11/1945, văn bản đánh dấu sự ra đời của ngành thanh tra mặc dù còn rất sơ khai nhưng đã có những quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn bao hàm đầy đủ các phương diện hoạt động này của ngành thanh tra. Nói một cách khác, nội hàm của khái niệm công tác thanh tra đã bao hàm các lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh chống tham nhũng.

Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra phải kết

hợp giữa việc nghiên cứu hệ thống quan điểm của Người về công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh chống tham nhũng với tư cách là những nhiệm vụ quan trọng của quá trình xây dựng bộ máy nhà nước của dân, do dân, vì dân với việc nghiên cứu hệ thống quan điểm của người về các chức năng, nhiệm vụ của ngành thanh tra Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử được thể hiện trong các bài nói, bài viết, những lời huấn thị cán bộ thanh tra tại các Hội nghị ngành thanh tra và cả trong các văn bản pháp luật quy định chức năng nhiệm vụ của các tổ chức thanh tra nhà nước trong các thời kỳ lịch sử. Đó là những nội dung không thể tách rời trong quá trình nghiên cứu. Điều đó cũng thể hiện sự nhất quán trong tư tưởng quan điểm của Người về xây dựng nhà nước cũng như phản ánh sự gắn bó hữu cơ giữa công tác thanh tra với các mặt công tác khác trong hoạt động tổng thể của bộ máy nhà nước ta.

2.4. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra cần quán triệt tinh thần của Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27 tháng 3 năm 2004

Làm rõ hệ thống những quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác thanh tra, đó là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa của nhân loại. Điều đó đòi hỏi khi nghiên cứu, đánh giá những luận điểm của Người cần đánh giá sự kết hợp giữa vấn đề quyền lực nhân dân, về nhà nước và Cách mạng, về thanh tra và kiểm tra, kiểm soát và các vấn đề lý luận khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, các tư tưởng triết học và pháp quyền của phương Tây, các giá trị nhân văn cao cả của triết học phương Đông cũng như những giá trị tinh hoa mang tính truyền thống của Việt Nam với sự vận dụng sáng tạo của Hồ Chủ tịch vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt nam trong từng giai đoạn lịch sử. Đồng thời các quan điểm tư tưởng đó thể hiện nhãn quan thiên tài, sáng suốt cùng với cốt cách nhân ái của một người hết mực yêu nước, thương dân của cá nhân con người Hồ Chí Minh.

Việc nghiên cứu không chỉ giản đơn trong việc phân tích những quan điểm của người mà còn đào sâu hơn nữa trong việc tìm hiểu nguồn gốc và quá trình hình thành phát triển tư tưởng đó cũng như tính thực tiễn trong hệ thống quan điểm của Người. Đặc biệt là cần thấu triệt các quan điểm đó trong tư tưởng Hồ

Chí Minh để soi sáng những vấn đề lý luận đang đặt ra trong tình hình hiện nay và có những giải pháp định hướng để nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác thanh tra đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ và tình hình mới.

Chỉ có như thế việc nghiên cứu với xứng ngang tầm yêu cầu tìm hiểu tư tưởng một con người vĩ đại như Hồ Chí Minh, mới thấy hết trách nhiệm nặng nề và vinh dự lớn lao mà Người đã trao cho ngành thanh tra cũng như mỗi người làm công tác thanh tra.

PHẦN HAI

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC THANH TRA

I. Nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra là hệ thống các quan điểm của Người về công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu; về các yêu cầu của Người đối với đội ngũ cán bộ thanh tra...

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về thanh tra, kiểm tra

1.1. Vị trí, vai trò của công tác thanh tra; mục đích hoạt động thanh tra

1.1.1. Vị trí, vai trò của công tác thanh tra

a) Thanh tra là công tác quan trọng và có tính chất thường xuyên của cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước các cấp

Ngay từ những ngày đầu lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất chú ý tới việc sử dụng, phát huy vai trò công tác thanh tra. Tại cuộc họp Chính phủ ngày 13/11/1945, Hồ Chủ tịch đề nghị “các Bộ trưởng có thể chia nhau đi thanh tra một khu vực gần Hà Nội. Bộ Nội Vụ sẽ khảo cứu và lập một chương trình về việc này”. Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt, có nhiệm vụ giám sát tất cả công việc và các nhân viên của Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính phủ.

Vị trí, vai trò quan trọng của công tác thanh tra được thể hiện trong nhiều bài viết, bài nói, chỉ thị của Hồ Chủ tịch ở nhiều lúc, nhiều nơi. Tại Hội nghị tổng

kết thanh tra toàn miền Bắc tháng 4 năm 1957, Hồ Chủ tịch căn dặn “cán bộ thanh tra giúp trên hiểu biết tình hình địa phương và cấp dưới, đồng thời cũng giúp cho các cấp địa phương kịp thời sửa chữa, uốn nắn nếu làm sai, hoặc làm chậm. Cho nên trách nhiệm của công tác thanh tra là quan trọng”¹.

Vai trò của các cơ quan thanh tra được thể hiện ngay từ Sắc lệnh số 64/SL ngày 23 tháng 11 năm 1945 thành lập Ban Thanh tra đặc biệt. Tại Sắc lệnh này quy định Ban Thanh tra đặc biệt có toàn quyền “nhận các đơn khiếu nại của nhân dân; điều tra, hỏi chứng, xem xét các tài liệu giấy tờ của UBHC hoặc các cơ quan của Chính phủ cần thiết cho công việc giám sát; đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong UBHC hay của Chính phủ đã phạm lỗi”.

Công tác thanh tra cũng là một biện pháp quan trọng trong việc ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý mà thiếu sự kiểm tra, thanh tra thì sẽ dẫn đến bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí và chỉ có tăng cường kiểm tra, kiểm soát thì mới chống được các tệ nạn này. Người nói “muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm cho qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát”².

Cùng với việc phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật, thanh tra còn đóng vai trò như một biện pháp phòng ngừa hữu hiệu các vi phạm pháp luật. Thanh tra cùng với các phương thức kiểm tra, giám sát luôn là hiện thân của kỷ cương pháp luật; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát dù được thực hiện dưới bất cứ hình thức nào, cũng luôn có tác dụng hạn chế, răn đe những hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng quản lý. Mặt khác, các giải pháp được đưa ra từ hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát không chỉ hướng vào việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, mà còn có tác dụng khắc phục các kẽ hở của chính sách, pháp luật, ngăn ngừa tận gốc mầm mống phát sinh những vi phạm pháp luật.

Tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc lần thứ nhất ngày 19/4/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “nếu Trung ương Đảng, Chính phủ có nghị quyết, chỉ

¹ Một số văn kiện chủ yếu của Đảng và Chính phủ về công tác thanh tra. Ủy Ban Thanh tra của Chính phủ, 1977

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 5, tr.287.

thị đưa về các ngành, các địa phương, kết quả thế nào không có thanh tra khó mà biết được địa phương nào làm tốt, làm vừa, làm xấu; có làm hay không làm trên không biết; địa phương nhiều khi tự mình cũng không biết; trên không thấu dưới; dưới không thấu trên. Thanh tra là để theo dõi xem các kế hoạch, chỉ thị, chính sách đó, các địa phương đã chấp hành thế nào”¹.

Xuất phát từ vị trí, vai trò của công tác thanh tra là một nội dung, một phương thức thực hiện sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, do vậy sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước có ý nghĩa quyết định đến hiệu lực, hiệu quả thanh tra. Thực tiễn công tác thanh tra thời gian qua cho thấy, địa phương nào, ngành nào chú trọng đến công tác thanh tra thì địa phương đó, ngành đó thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, ít có khiếu nại, tố cáo; ngược lại nơi nào không chú trọng đúng mức đến công tác thanh tra, kiểm tra thì nơi đó không thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình.

Thanh tra là công tác quan trọng, vì vậy Đảng và Nhà nước phải chú trọng đến công tác xây dựng tổ chức và bố trí cán bộ làm công tác thanh tra, nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Cần phải quán triệt sâu sắc các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bố trí cán bộ và về tổ chức đối với công tác thanh tra.

Hồ Chủ tịch khẳng định, tăng cường công tác tổ chức, cán bộ thanh tra cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là chất lượng, là một yêu cầu cần thiết để công tác thanh tra phát huy được vai trò của mình. Tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc năm 1960, Hồ Chủ tịch huấn thị “Một số ban thanh tra chưa được củng cố, cán bộ còn thiếu vì các cấp lãnh đạo địa phương chưa nhận rõ công tác thanh tra là quan trọng, nên chưa chú ý tăng cường cán bộ đúng mức, chưa giúp đỡ, lãnh đạo nó một cách chặt chẽ”².

Củng cố tổ chức, đáp ứng đủ số lượng cán bộ làm công tác thanh tra là một yêu cầu quan trọng, tuy nhiên điều quan trọng hơn là phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thanh tra. Lựa chọn, bố trí người làm công tác thanh tra đáp ứng được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm là yêu cầu tiên quyết để nâng

¹ Một số văn kiện chủ yếu của Đảng và Chính phủ về công tác thanh tra, UB Thanh tra của Chính phủ, 1977, tr.7

² Sđd, tr.16

cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra. Cần phải thấm nhuần quan điểm của Hồ Chủ tịch về bố trí cán bộ làm công tác thanh tra “Không thể gặp ai cũng phải đi kiểm tra. Người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra mới đủ kinh nghiệm và oai tín. Nhưng người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra”¹.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì thanh tra là công tác quan trọng của cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, do đó phải được tiến hành thường xuyên. Công tác thanh tra nếu không được tiến hành thường xuyên tất yếu sẽ dẫn tới bệnh quan liêu, mệnh lệnh và từ đó sẽ tiếp tục gây ra những tác hại to lớn khác cho sự nghiệp cách mạng. Trên thực tế có không ít lãnh đạo địa phương, đơn vị chưa coi trọng vai trò công tác thanh tra, kiểm tra dẫn tới kỷ luật không được thi hành nghiêm túc, dân chủ không được bảo đảm, khiếu kiện của nhân dân dai dẳng, phức tạp... làm tổn rất nhiều tiền của và công sức của các cơ quan Nhà nước để giải quyết.

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra mới biết chủ trương, nghị quyết của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống ra sao? Có được thực hiện đầy đủ hay không? Cũng qua việc thường xuyên thanh tra, kiểm tra mà các nhà lãnh đạo, quản lý có được những thông tin phản hồi từ thực tế cuộc sống, đó là những dữ liệu quan trọng để đề ra những chủ trương, chính sách sát hợp với đòi hỏi của thực tiễn.

Thanh tra thường xuyên là một yêu cầu không thể thiếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Muốn đảm bảo tính thường xuyên của công tác thanh tra, yêu cầu cần thiết đặt ra là người lãnh đạo, quản lý phải tạo điều kiện cho tổ chức thanh tra hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Hoạt động thanh tra phải được bảo đảm tính độc lập tương đối, thanh tra phải tuân theo pháp luật, chỉ tuân theo pháp luật và không ai được cản trở hoạt động thanh tra. Tính thường xuyên trong hoạt động thanh tra do chính đặc điểm, tính chất của hoạt động chấp hành, điều hành trong quản lý hành chính Nhà nước quyết định và có mối quan hệ chặt chẽ với yêu cầu kịp thời của việc ra các quyết định lãnh đạo, quản lý. Thực tế đã chứng minh trong nhiều tình huống, các biện pháp quản lý nếu

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 5, tr.521.

được áp dụng kịp thời thì sẽ giải quyết được những vấn đề, nhưng cũng với biện pháp đó, nếu chậm được áp dụng thì sẽ không giải quyết được tình huống, thậm chí còn phản tác dụng. Đích thân Hồ Chủ tịch, sau khi nghe báo cáo của cán bộ thanh tra, đã có thư xin lỗi gửi đồng bào liên khu IV về việc cán bộ ở một vài nơi làm sai Chỉ thị của Chính phủ và đường lối của Đoàn thể trong quan hệ với người dân. Đó là một minh chứng sinh động cho việc người lãnh đạo kịp thời xử lý những vấn đề do thanh tra đề xuất, kiến nghị.

b) *“Thanh tra là tai mắt của trên, là người bạn của dưới”* đây là quan điểm có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn rất sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vị trí và vai trò đặc biệt của thanh tra trong hoạt động của nhà nước và đời sống xã hội. Người đã ví thanh tra quan trọng như tai mắt của con người - như bộ phận cấu thành cơ thể con người, là phương tiện cực kỳ trọng yếu giúp cho con người nhận thức và phát triển trí tuệ. Điều đó có nghĩa là, cũng giống như tai mắt của cơ thể con người, thanh tra được Chủ tịch Hồ Chí Minh xem như là một bộ phận cấu thành hữu cơ của quản lý nhà nước, là phương tiện nhận thức của quá trình quản lý nhà nước. Giữa chúng không có khoảng cách. Bởi quản lý nhà nước, quản lý xã hội mà không có thanh tra, kiểm tra xem như không có quản lý. Nếu tách rời thanh tra, kiểm tra khỏi quản lý nhà nước, quản lý xã hội thì khác nào tách rời cái tai, cái mắt khỏi cơ thể con người; tách rời phương tiện nhận thức và phát triển trí tuệ của con người ra khỏi con người. Cũng với tư tưởng đề cao vai trò của thanh tra trong quản lý nhà nước, ba năm sau, tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn quốc (05/3/1960) Chủ tịch Hồ Chí Minh lại nhấn mạnh: “có thể nói, cán bộ thanh tra là tai mắt của Đảng và Chính phủ, tai có sáng suốt thì người mới sáng suốt”¹. Lần này, Người chỉ ra một cách cụ thể rằng Đảng và Chính phủ là những thực thể lãnh đạo và quản lý đất nước không được tách rời lãnh đạo, quản lý với kiểm tra, thanh tra. Đảng và Chính phủ phải phát huy vai trò của kiểm tra, thanh tra, phải gắn bó với nó trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Phải xem thanh tra, kiểm tra là một khâu quan trọng không thể thiếu được trong lãnh đạo, quản lý và điều hành của những người đứng đầu các cơ quan Đảng và nhà nước. Bởi qua kiểm tra, thanh tra giúp cho người lãnh đạo, quản lý cấp trên thấy được những yếu kém, thiếu sót, những điểm chưa

¹ Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị cán bộ thanh tra ngày 05/3/1960.

phù hợp, thiếu đồng bộ của đường lối chính sách, của hệ thống pháp luật, đánh giá được năng lực, trách nhiệm điều hành và quản lý của người lãnh đạo, quản lý cấp dưới, đánh giá một cách đầy đủ, đúng đắn nơi nào, cá nhân nào làm tốt hoặc làm chưa tốt để biểu dương, uốn nắn kịp thời. Đúng là, khi ví “*Thanh tra là tai mắt của trên, là người bạn của dưới*” Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra một cách sâu sắc rằng, thanh tra không chỉ có vai trò giúp cho người lãnh đạo, quản lý xem xét đường lối chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và nhà nước đề ra có được thực hiện hay không, được thực hiện như thế nào và đến đâu; mà còn có vai trò giúp xem xét lại chính chủ trương, chính sách và pháp luật của mình đề ra đúng hay không đúng. Như vậy, đối với người lãnh đạo và quản lý thì thanh tra đúng là phương tiện nhằm nhận thức và phát triển tư duy, kiểm tra lại chính mình, để chủ động điều chỉnh lại chủ trương, chính sách và pháp luật cho phù hợp với quá trình quản lý nhà nước. Làm được điều đó, thanh tra chính là “*tai mắt của trên*”.

Cùng với vai trò là “*tai mắt của trên*”, thanh tra còn là “*bạn của dưới*”. Điều đó có nghĩa là đối với những người là lãnh đạo quản lý cấp dưới thì thanh tra chính là người bạn giúp mình nhìn thấy, biết được, phát hiện và chỉ cho mình thấy được những việc mình làm đúng, làm tốt để tiếp tục phát huy, những việc làm sai, làm không đầy đủ, làm thiếu trách nhiệm để khắc phục sửa chữa nâng cao năng lực và trách nhiệm của mình. Như vậy, thanh tra chính là người bạn, người giúp đỡ mình trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước. Vậy mà không ít người nhận thức không đầy đủ, chẳng những không coi trọng thanh tra mà còn sợ hãi thanh tra, tìm cách lảng tránh thanh tra. Đúng như Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có lần đến thăm và nói chuyện với Hội nghị thanh tra (24/3/1972) rằng: “Vị trí và tầm quan trọng, tác dụng của công tác thanh tra là ở chỗ nó phải phát hiện cho mình những cái mà mình cần biết, nó thường xuyên là tai mắt của mình, nó biết nhìn, biết thấy, biết phát hiện và biết chỉ cho mình những cái mà mình cần biết. Cho nên hôm nay tôi nói với các đồng chí điểm này để các đồng chí chú ý. Các đồng chí không coi trọng thanh tra tức là tước một cái vũ khí cần thiết của người lãnh đạo, không tài gì mình thấy hết đâu”.

Thanh tra chỉ có thể đảm đương được vai trò là “là tai mắt của trên, là người

bạn của dưới” khi “cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt, gương mờ thì soi không được”. Để trở thành “cái gương soi”, Bác đã căn dặn: “cán bộ thanh tra cố gắng học tập, học cái hay, tránh cái dở, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận, trình độ nghiệp vụ và trình độ chuyên môn để làm việc cho tốt thì đó mới là tiền đồ vẻ vang, là xứng đáng với sự tín nhiệm của Đảng và Chính phủ”¹.

Tóm lại, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, công tác thanh tra phục vụ thiết thực cho sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với đời sống xã hội, do vậy công tác thanh tra có vai trò rất quan trọng và có tính chất thường xuyên của cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đây là một trong những nội dung cơ bản trong tư tưởng của Người về công tác thanh tra và những nội dung này phải được quán triệt đầy đủ trong quá trình xây dựng hệ thống các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong điều kiện phát triển đất nước hiện nay.

1.1.2. Mục đích hoạt động thanh tra

Thanh tra là nhằm mục đích giúp cấp trên nắm được tình hình, giúp cấp dưới sửa chữa, uốn nắn những sai lầm, lệch lạc; giúp đỡ cấp dưới thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật. Người viết: “Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh. Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hay thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích”². Người giải thích cụ thể rõ thêm: “Mục đích sự tổ chức công tác là: động viên toàn thể nhân dân hăng hái thi hành chính sách đã định. Mục đích lựa chọn cán bộ là dùng nhân tài cần phải hợp lý, chớ dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn và cho họ hiểu rõ mọi mặt các công việc họ phải phụ trách. Mà muốn biết sự động viên ấy và sự thực hành ấy đã đến mức nào thì phải có kiểm tra”³.

Bằng những kết luận thanh tra đánh giá đúng thực trạng việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật ở một địa phương, một ngành hoặc ở những đơn vị

¹ Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị thanh tra miền Bắc ngày 05/3/1960.

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 5, trang 521

³ Sđd.

cơ quan được thanh tra, kiểm tra với những nhận xét ưu, khuyết điểm; làm rõ những nguyên nhân và có những kiến nghị sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót mà thanh tra đã phát hiện và cơ quan được thanh tra thừa nhận, trong đó có những sơ hở, khiếm khuyết của chủ trương, chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý... giúp cho cơ quan lãnh đạo của Đảng, Nhà nước không những nắm được tình hình thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, chỉ thị, mệnh lệnh... mà còn có cơ sở thực tiễn để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật, cơ chế quản lý... đã ban hành, hoặc ban hành chính sách, cơ chế quản lý mới phù hợp với sự phát triển của cách mạng. Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện ngay trong Sắc lệnh 64/SL thành lập ngành thanh tra, trong đó ghi rõ: “Ban thanh tra có quyền đề nghị những điều cần sửa đổi trong các cơ quan”. Quan điểm đó thường xuyên được Hồ Chí Minh nhắc đến trong các bài nói, bài viết giáo huấn cho ngành thanh tra để luôn xác định đúng đắn mục đích của hoạt động thanh tra qua các thời kỳ lịch sử.

1.2 . Về nguyên tắc, phương pháp kiểm tra, thanh tra

1.2.1. Kiểm tra, thanh tra phải kịp thời, cụ thể, khách quan

Hoạt động thanh tra giúp cấp trên nắm được tình hình, giúp cấp dưới sửa chữa, uốn nắn những sai lầm, lệch lạc; giúp đỡ cấp dưới thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật. Do vậy, công tác thanh tra luôn luôn đòi hỏi tính kịp thời. “Khi đã có Nghị quyết thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự linh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi khó khăn”¹, như vậy, hoạt động thanh tra mới “giúp cơ quan, đơn vị được thanh tra nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật, vừa kịp thời biểu dương những người tốt, việc tốt, vừa kịp thời giáo dục và xử lý đúng mức đối với những người mắc khuyết điểm, sai lầm”².

Tính kịp thời đã được thể chế thành quy định mang tính nguyên tắc cho hoạt động thanh tra đó là “hoạt động thanh tra phải tuân theo pháp luật, bảo đảm tính

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 5, tr.521

² Nghị quyết số 164/CP ngày 31/8/1970 của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường công tác thanh tra..

chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời”

Thanh tra phải đến tận nơi, xem tận chỗ, đây là phương thức hoạt động đặc trưng của công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành thanh tra (hay kiểm tra, kiểm soát) phải đi đến tận nơi, xem tận chỗ. Người nói: “Thanh tra muốn biết, muốn thấy, muốn hiểu rõ sự thật ở cơ quan, địa phương nào đấy phải đến tận nơi, nghe ngóng, tìm hỏi, chịu khó. Quan liêu sẽ không làm được nhiệm vụ”¹. Như vậy, theo quan điểm của Hồ Chủ tịch, công tác thanh tra không thể dung nạp được bất kỳ một biểu hiện quan liêu nào. Thanh tra là để giúp cấp trên nắm được đầy đủ, chính xác tình hình, đồng thời thanh tra cũng xem xét xem cấp dưới thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật như thế nào, có gì vướng mắc thì tháo gỡ, có gì sai trái thì chấn chỉnh. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với phương pháp đi đến tận nơi, xem tận chỗ, thanh tra sẽ góp phần chống bệnh quan liêu. Người cho rằng: “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát”.

Trong tác phẩm “Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay” đăng trên báo Sự thật số 103 ngày 30/11/1948, Người viết: “Hiện nay, nhiều nơi cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó thi hành đến đâu, có những khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra (...) và kiểm tra không nên chỉ căn cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi”².

Theo quan điểm của Hồ Chủ tịch, thanh tra phải cẩn thận, khách quan. Công tác thanh tra có vai trò rất quan trọng, giúp cho người lãnh đạo, cho cơ quan cấp trên nắm được tình hình chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách, pháp luật ở các cơ quan, đơn vị cấp dưới như thế nào để có những biện pháp điều chỉnh, uốn nắn cho phù hợp. Do đó, những thông tin mà thanh tra cung cấp cho cơ quan cấp trên, cho người lãnh đạo đòi hỏi độ chính xác rất cao. Muốn có được độ chính xác đó, thái độ của người cán bộ thanh tra là phải cẩn thận, xem xét một

¹ Một số văn kiện chủ yếu của Đảng và Chính phủ về công tác thanh tra, UB Thanh tra của Chính phủ, 1977, tr.7

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 5, tr.520

cách tỷ mỉ, thấu đáo và đánh giá một cách khách quan, không áp đặt theo ý chủ quan của mình, Người khẳng định: “Thái độ của người cán bộ thanh tra là kiểm tra phải cẩn thận. Nghe không được thiên lệch, nghe một bên, nên nghe người này, nghe người kia. Phải khách quan. Chớ do ý muốn và suy đoán chủ quan của mình. Chống quan liêu: Thanh tra muốn biết, muốn thấy, muốn hiểu rõ sự thật ở cơ quan, ở địa phương nào đấy phải đến tận nơi, nghe ngóng, tìm hỏi, chịu khó. Phải cẩn thận, khách quan, điều tra, nghiên cứu kỹ lưỡng, chịu khó”¹

1.2.2. Bảo đảm dân chủ trong hoạt động thanh tra

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng một trong những cách thức bảo đảm dân chủ trong hoạt động thanh tra là phê bình và tự phê bình. Đây là yếu tố rất quan trọng tạo nên hiệu quả của công tác thanh tra. Trong bài “Một việc mà các cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay” đăng trên báo Sự thật số 103 ngày 30/11/1948, Người viết: “kiểm tra phải dùng cách thức thật thà tự phê bình và phê bình để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm ấy. Như thế thì cán bộ càng thêm trọng kỷ luật và lòng phụ trách”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình. Giữa năm 1950, khi nhận được báo cáo của Đoàn thanh tra do cụ Hồ Tùng Mậu, Tổng Thanh tra Chính phủ làm Trưởng đoàn về những vi phạm của chính quyền các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh khi huy động nhân tài, vật lực cho kháng chiến (vi phạm chính sách tôn giáo, huy động quá sức dân, quân phiệt, dọa dẫm, truy bức quần chúng...) Người đã viết thư gửi cho đồng bào Liên khu IV. Trong thư có đoạn viết “Như các ông thanh tra báo cáo lại những việc đó, tôi rất đau lòng. Dù Chính phủ đã ra lệnh trừng trị những cán bộ đó, tôi phải thật thà xin lỗi đồng bào vì những cán bộ sai lầm mà bị oan ức. Tôi thật thà tự phê bình khuyết điểm của tôi là giáo dục và lựa chọn cán bộ chưa được chu đáo. Các cấp Liên khu và tỉnh cũng phải chịu một phần trách nhiệm vì thiếu sự kiểm tra chặt chẽ các cán bộ cấp dưới”. Người nhấn mạnh: “Tôi mong rằng: từ nay các cán bộ đều biết phê bình và tự phê bình, đều cố gắng sửa đổi lỗi làm việc, theo đúng đường lối của Chính phủ và Đoàn thể, hợp với lòng dân”.

¹ Một số văn kiện về công tác thanh tra, tr.7-10.

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, t.5, tr.521

1.3 . Sự kết hợp giữa thanh tra của nhà nước và sự giám sát của nhân dân

Hồ Chí Minh luôn coi trọng hoạt động thanh tra, kiểm tra của Nhà nước cũng như hoạt động giám sát của nhân dân đối với Nhà nước, coi đó là những yếu tố không thể thiếu để xây dựng và hoàn thiện nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tuy nhiên, theo Người, hai yếu tố này về bản chất phải kết hợp chặt chẽ với nhau, cộng hưởng với nhau để tạo động lực xây dựng, hoàn thiện và giữ vững bản chất cách mạng của nhà nước.

1.3.1 Quan hệ chặt chẽ với nhân dân là sức mạnh, là nguyên nhân của mọi thắng lợi của Cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Cách đây mấy trăm năm, đúc kết truyền thống của dân tộc từ ngàn đời, người anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi đã rút ra một chân lý vĩnh hằng: “Đẩy thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”, “Lật thuyền mới biết dân như nước”.

Tiếp thu truyền thống quý báu trên của dân tộc, Hồ Chí Minh luôn đặc biệt quan tâm tới việc giữ gìn sự gắn bó giữa cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước với nhân dân, gắn kết giữa hoạt động của các cơ quan nhà nước với sinh hoạt của quần chúng nhân dân. Người từng căn dặn: “Người lãnh đạo ắt phải có mối liên hệ chặt chẽ giữa mình với dân chúng. Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Vì vậy, cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại.”¹ Xuất phát từ quan điểm này mà Người luôn chú trọng tới mọi mối liên hệ giữa Nhà nước với nhân dân. Sự kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với giám sát của nhân dân, theo Người, chính là một trong những mối liên hệ mang tính chất sống - còn của Nhà nước ta. Đó có thể coi là một trong những câu trả lời đầu tiên, lý giải cho câu hỏi tại sao phải kết hợp giữa thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với giám sát của nhân dân trong luận điểm của Người.

1.3.2 Giám sát của nhân dân phải được coi như một mắt trong công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước

Khi nói về hoạt động thanh tra, kiểm tra của Nhà nước, Hồ Chí Minh

¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, trang 286

thường xuyên nhấn mạnh vai trò giám sát của nhân dân. Theo Người, sự giám sát của nhân dân không phải chỉ là yếu tố bên ngoài tác động vào cơ quan nhà nước, vào hoạt động thanh tra mà nó phải được coi như một yếu tố nội sinh, là một mặt của công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước. Thậm chí, Người còn coi đây là cách tốt nhất để thanh tra, kiểm tra đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Trong tác phẩm “*Sửa đổi lề lối làm việc*”, Người viết: “Kiểm soát có hai cách: một cách là từ trên xuống. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ của mình. Một cách nữa là từ dưới lên. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên”¹

Bên cạnh việc nhấn mạnh những yêu cầu về năng lực, về phẩm chất đạo đức đối với những người làm công tác thanh tra, kiểm tra, Hồ Chí Minh còn thường xuyên nhấn mạnh tới vai trò giám sát của quần chúng nhân dân là biện pháp bảo đảm cho hoạt động thanh tra, kiểm tra đúng đắn. Người căn dặn: “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được. Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người, trông từ trên xuống. Vì vậy, sự trông thấy có hạn. Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy từ dưới lên nên sự trông thấy cũng có hạn. Vì vậy, muốn giải quyết vấn đề cho đúng, ắt phải hợp kinh nghiệm cả hai bên lại”².

1.3.3 Kết hợp tốt giữa thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với sự giám sát của nhân dân sẽ góp phần hạn chế khuyết điểm, phát huy ưu điểm và bảo đảm hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước

Theo Hồ Chí Minh, kết hợp tốt giữa thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với sự giám sát của nhân dân là nhân tố quan trọng để hạn chế khuyết điểm, phát huy ưu điểm và bảo đảm hiệu quả trong hoạt động của hệ thống cơ quan nhà nước. Người viết: “Tôi mong rằng:...Cán bộ cấp trên phải luôn luôn đôn đốc và kiểm tra công việc cán bộ cấp dưới. Nhân dân thì giúp Chính phủ và Đoàn thể kiểm tra công việc và hành vi của các cán bộ. Như vậy, thì chúng ta tránh khỏi nhiều

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 5, trang 288

² Sđd, tập, 5, trang 286

khuyết điểm, phát triển được nhiều ưu điểm”¹

Hiện nay, hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung và hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước nói riêng dường như vẫn khép kín trước nhân dân; nhân dân vẫn phải “kính nhi viễn chi” đối với các hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng. “Tai”, “mất” nhân dân nhìn thấy mọi biểu hiện lành mạnh hay không lành mạnh trong hoạt động của mọi cơ quan, mọi chức danh nhà nước nhưng “tai”, “mất” ấy vì nhiều lý do vẫn ít khi được cơ quan nhà nước trọng dụng thực sự. Trong các báo cáo tổng kết hoạt động của các cơ quan, tổ chức, khi đánh giá về những nguyên nhân khách quan và chủ quan tác động tới kết quả và hiệu quả công việc, chúng ta khó có thể gặp được những dòng nào đánh giá về vai trò, ảnh hưởng của nhân dân, của quần chúng. Đây cũng là vấn đề mà chúng ta hiện nay cần phải suy nghĩ một cách nghiêm túc.

1.3.4 Phải trân trọng và cầu thị đối với sự giám sát của nhân dân

Một điều hết sức quan trọng trong luận điểm của Hồ Chí Minh về việc kết hợp giữa thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với giám sát của nhân dân là thái độ trân trọng của một người đứng đầu Đảng, đứng đầu Nhà nước đối với nhân dân trong việc kêu gọi nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với Nhà nước. Chúng ta hãy xem lại cách kêu gọi nhân dân của Người: “Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ”²; “Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm trọn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân”³. Ngay đối với những việc mà Nhà nước chưa đáp ứng được đòi hỏi của nhân dân, Người không đổ lỗi cho khách quan mà thẳng thắn thay mặt Chính phủ nhận lỗi và xin nhân dân lượng thứ “Còn những việc làm, mà chưa làm được thì xin đồng bào nguyên lượng”⁴. Lời lẽ của người đứng đầu Đảng cầm quyền, đứng đầu Nhà nước nói với dân rất gần gũi, âm áp tình người nhưng cũng chứa đựng đầy trách nhiệm như vậy dường như xoá bỏ mọi khoảng cách giữa Người, giữa Đảng và Nhà nước do Người đứng đầu với quần chúng nhân dân. Điều này là hiếm xảy ra ở một nước vốn trải qua hàng ngàn năm

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, trang 66

² Sđđ, tập 5, trang 61

³ Sđđ, tập 7, trang 361-362

⁴ Sđđ, tập 5, trang 61

phong kiến, nơi mà ý thức hệ phong kiến về đẳng cấp ngay đến thời điểm hiện nay cũng đâu phải đã xoá tan. Đây có lẽ là yếu tố “thần” nhất, cốt lõi nhất, tinh túy nhất trong luận điểm của Người về sự kết hợp giữa thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với giám sát của nhân dân, là một trong những yếu tố góp phần tạo nên vóc dáng Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc. Để có được thái độ, ý thức đối với nhân dân như của Hồ Chí Minh chắc chắn đội ngũ cán bộ, công chức chúng ta còn phải nỗ lực rất nhiều.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, kết hợp chặt chẽ giữa thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với giám sát của nhân dân là một yêu cầu tất yếu đặt ra trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trong một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân thì thanh tra, kiểm tra của Nhà nước và giám sát của nhân dân đối với nhà nước phải gắn bó chặt chẽ, hoà đồng với nhau, là hai mặt không thể thiếu của một thể thống nhất và là yếu tố bảo đảm hiệu quả cho nhau. Có kết hợp chặt chẽ thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với giám sát của nhân dân thì chúng ta mới có thể xây dựng được Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

1.4 . Về trách nhiệm của lãnh đạo Đảng và Chính quyền các cấp đối với công tác thanh tra

1.4.1. Phải trực tiếp kiểm tra, thanh tra và lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng và chính quyền có ý nghĩa quyết định đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công tác thanh tra. Tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 19/4/1957, Người huấn thị: Công tác thanh tra là rất quan trọng, “vì vậy các cấp chính quyền cũng như Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ thanh tra làm tròn nhiệm vụ đó”. Người nói: “Tôi được báo cáo nhiều nơi, khu, tỉnh không xem trọng thanh tra, nhiều khu, tỉnh chưa có thanh tra, nơi nào có rồi cũng ít giúp đỡ, săn sóc. Thế là không đúng. Cán bộ thanh tra giúp mình xem xét lại chủ trương, chính sách đúng hay không đúng, được thực hiện hay không, nên từ Trung ương trở xuống cần giúp đỡ, xem trọng thanh tra. Không những khu, tỉnh, các Bộ cũng thế. Nếu thanh tra làm được kịp thời ta sẽ tránh được sai lầm. Nếu không có lỗi tai, con mắt, các cơ quan Trung ương, khu, tỉnh sẽ không biết

việc dưới như thế nào”.

Trong bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc năm 1960, Hồ Chủ tịch chỉ rõ: “Một số Ban Thanh tra chưa được củng cố, cán bộ còn thiếu vì các cấp lãnh đạo địa phương chưa nhận rõ công tác thanh tra là quan trọng, nên chưa chú ý tăng cường cán bộ đúng mức, chưa giúp đỡ, lãnh đạo nó một cách chặt chẽ”.

Trong bài Huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị thanh tra toàn miền Bắc năm 1961, một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại đề cập đến trách nhiệm của các Bộ, ngành, các cấp đối với công tác thanh tra. Người khẳng định: “Các Bộ, ngành, các cấp nhất định phải có cơ quan kiểm tra của mình, để theo dõi ngay từ đầu, để kịp thời uốn nắn, sửa chữa các sai lầm, thiếu sót có thể xảy ra. Mà cũng vì vậy, cán bộ lãnh đạo nhất định phải trực tiếp chỉ đạo cơ quan thanh tra của mình”.

1.4.2. Phải quan tâm, giúp đỡ và yêu cầu thanh tra làm tròn nhiệm vụ

Thanh tra là để phục vụ sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước cho nên Hồ Chủ tịch luôn nhắc nhở các cấp Ủy đảng và chính quyền phải quan tâm đến công tác thanh tra. Người nói: “Các Ban Thanh tra làm việc khá hay kém, nhanh hay chậm, trước hết do bản thân mỗi Ban Thanh tra cố gắng, mỗi cán bộ thanh tra cố gắng nhiều hay ít; nhưng còn do các cấp lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương có quan tâm đến công tác thanh tra hay không. Các cấp lãnh đạo cần quan tâm giúp đỡ các Ban Thanh tra làm việc tốt”.

Sự quan tâm của các cấp ủy đảng và chính quyền đối với công tác thanh tra, theo quan điểm của Hồ Chủ tịch, được thể hiện ở các mặt sau đây:

Thứ nhất: Phải quan tâm đến việc tăng cường cán bộ, củng cố tổ chức của các cơ quan thanh tra. Hồ Chủ tịch cho rằng: ở những nơi mà các Ban Thanh tra chưa được củng cố, cán bộ còn thiếu là những nơi mà các cấp lãnh đạo chưa quan tâm đến công tác thanh tra. Người khẳng định, quan tâm đến công tác thanh tra trước hết là quan tâm đến việc tăng cường công tác tổ chức, tăng cường cán bộ thanh tra cả về số lượng và chất lượng.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, khi đề cập đến vấn đề cán bộ, Hồ Chủ tịch nêu ra 5 biện pháp mà các cấp lãnh đạo áp dụng để phát huy năng lực cán

bộ. Đó là:

1) Chỉ đạo- Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ.

2) Nâng cao - Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lý luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ.

3) Kiểm tra - Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm...

4) Cải tạo - Khi họ sai lầm thì dùng cách “thuyết phục” giúp cho họ sửa chữa.

5) Giúp đỡ - Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ ốm đau phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần cán bộ và sự thân ái đoàn kết trong Đảng.

Thứ hai: Phải quan tâm đến việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra. Người cho rằng, Thanh tra là công cụ, là “tai, mắt” của người lãnh đạo, người quản lý cho nên hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra phụ thuộc rất nhiều vào việc các cơ quan lãnh đạo có quan tâm đến việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra hay không. Nếu như các kết luận, kiến nghị của Thanh tra không được các cấp uỷ và chính quyền các cấp quan tâm, thực hiện thì ý nghĩa, vai trò của công tác thanh tra bị ảnh hưởng, uy tín của Thanh tra cũng sẽ giảm sút và nói chung công tác thanh tra sẽ kém hiệu lực và hiệu quả.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực của một người lãnh đạo luôn quan tâm đến các kết luận, kiến nghị của Thanh tra. Giữa năm 1950, ngay sau khi nghe báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra Chính phủ về những sai lầm nghiêm trọng trong việc huy động nhân tài, vật lực cho kháng chiến ở các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Người đã chỉ đạo Chính phủ xử lý nghiêm minh những cán bộ sai phạm, đồng thời viết thư nhận lỗi với đồng bào Liên khu IV. Trong thư Người còn nêu ra các biện pháp sửa chữa, ngăn ngừa những hiện tượng sai phạm đó, trong đó có đoạn viết: “Cán bộ cấp trên phải luôn luôn đôn đốc, kiểm tra công việc của cán bộ cấp dưới, nhân dân thì giúp Chính

phủ và Đoàn thể kiểm tra công việc và hành vi của các cán bộ”.

Trong vụ án Trần Dụ Châu nhận hối lộ, biến thủ công quỹ... gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến công tác hậu cần quân đội, làm giảm sức chiến đấu của quân đội trong kháng chiến. Người đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh vụ việc này, củng cố lòng tin của đồng bào, chiến sĩ đối với Đảng và Chính phủ.

Tóm lại, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác thanh tra có một vị trí, vai trò rất quan trọng. Nó là chức năng thiết yếu của quản lý, là công cụ phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Thanh tra luôn luôn gắn liền với quản lý, là một nội dung của quản lý. Thanh tra còn là một phương thức phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, phát hiện và xử lý những biểu hiện quan liêu, tham ô, lãng phí và những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý. Xuất phát từ tính chất, vị trí và vai trò của công tác thanh tra nên đòi hỏi sự quan tâm, giúp đỡ, sự trực tiếp chỉ đạo, lãnh đạo của cấp uỷ và chính quyền các cấp. Đây là một trong những yếu tố quyết định đến hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Có thể khẳng định rằng, không ai làm công tác thanh tra, công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân lại không nhớ đến lời căn dặn sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đồng bào có oan ức mới khiếu nại hoặc vì chưa hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ mà khiếu nại. Ta phải giải quyết nhanh, tốt thì đồng bào thấy rõ Đảng và Chính phủ quan tâm lo lắng đến quyền lợi của họ, do đó mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Chính phủ càng được củng cố tốt hơn”¹.

Lời huấn thị đó của đã thể hiện rõ nét quan điểm sâu sắc và tính nhân văn cao cả của Người về công tác xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân cũng như khẳng định rõ tầm quan trọng của công tác này. Theo quan điểm đó thì giải quyết khiếu nại, tố cáo là một biện pháp quan trọng và thiết thực để củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 10, trang 81-82

Trong lời huấn thị trên đây của Hồ Chủ tịch đã thể hiện một cách nhìn nhận sâu sắc về bản chất và ý nghĩa của công tác này

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về người khiếu nại và việc khiếu nại

Người nói đồng bào có oan ức hoặc chưa hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ mà khiếu nại. Câu nói đó thể hiện sự chia sẻ và quan điểm vì dân, luôn luôn đứng về phía người dân của Người. Dù công việc khiếu nại là công việc phức tạp những phải luôn luôn thấu triệt cách nhìn nhận và đánh giá đúng thì mới có một thái độ đúng đắn trong khi tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của công dân.

Hơn ai hết, Hồ Chủ tịch hiểu rõ con người Việt Nam cần cù chịu thương chịu khó. Nhiều năm bị ách đô hộ phương Bắc chế độ phong kiến đè nén và ảnh hưởng của đạo giáo phương Đông khổ hạnh đã thấm sâu vào tâm lý con người Việt Nam. Chính vì vậy, người dân thường cam chịu thiệt thòi. Cách mạng về đã làm cho họ trở thành người chủ thật sự của đất nước nhưng tâm lý đó vẫn còn hằn khắc trong mỗi con người. Sự e ngại chính quyền, không ưa phiền phức vẫn còn ngự trị mặc dù đã có sự động viên khích lệ và nhà nước dân chủ cố gắng để người dân nói lên tiếng nói của mình, nhất là khi bị thiệt thòi về lợi ích.

Vì vậy Hồ Chủ tịch mới nhắc nhở: *đồng bào có oan ức... thì mới khiếu nại*. Có lẽ đây là điều căn dặn mà mỗi người cán bộ, công chức nói chung và cán bộ thanh tra viên làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nên luôn phải suy ngẫm. Người còn nói: *đồng bào... chưa hiểu chính sách của Đảng và Chính phủ mà khiếu nại* đó là một cách nhìn toàn diện sâu sắc và khách quan về một vấn đề tưởng chừng như đơn giản. Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước ban hành cũng nhằm tạo điều kiện phát triển đất nước đem lại hạnh phúc ấm no cho nhân dân. Quyền lợi của mỗi người dân và lợi ích của nhà nước là nhất trí. Làm tốt chủ trương chính sách của Đảng, thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của mỗi người dân.

Đó cũng chính là yêu cầu đặt ra cho các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước phải làm cho nhân dân hiểu rõ. Nhất là trong hoàn cảnh cụ thể của nước ta, sau bao năm sống trong cảnh lầm than nô lệ, nghèo nàn, tăm tối, khi

trình độ dân trí còn chưa cao, sự hiểu biết nói chung và pháp luật nói riêng còn hạn chế trong khi đó chúng ta còn thiếu các phương tiện truyền thông có thể mang lại những thông tin thiết thực đến cho người dân. Cho nên đôi khi người dân không hiểu hay chưa hiểu rõ việc làm của chính quyền mà sinh ra khiếu nại, thắc mắc.

Nhìn ở một khía cạnh khác, bản thân các chủ trương chính sách của chúng ta không phải lúc nào cũng rõ ràng đầy đủ. Bao nhiêu năm qua, chúng ta đã cố gắng để xây dựng một hệ thống pháp luật để điều chỉnh mọi quan hệ xã hội. Các văn bản thường xuyên được sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của một nhà nước pháp quyền. Sự nắm bắt, cập nhật thường xuyên và nhất là hiểu đúng tinh thần và lời văn của những quy định pháp luật hoàn toàn không dễ dàng.

Các quy định đó, mặc dù không có gì khác hơn là việc cụ thể hoá, thể chế hoá định hướng và mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, tất cả vì lợi ích nhân dân, không phải đã được mọi người dân hiểu rõ và trong không ít trường hợp sự mâu thuẫn giữa quyền lợi của từng cá nhân với lợi ích chung có thể nảy sinh trong quá trình thực hiện sẽ là những nguyên nhân gây khiếu kiện, thắc mắc, nguyên nhân của việc *chưa hiểu chính sách của Đảng và Chính phủ mà khiếu nại*.

Những điều căn dặn của Hồ Chủ tịch không chỉ thể hiện một cách nhìn khách quan, toàn diện mà hơn thế nữa nó là biểu hiện cụ thể tư tưởng của Người. Đó là dù bất luận thế nào, việc của người dân cũng thuộc về trách nhiệm của nhà nước. Nhà nước sinh ra để phục vụ dân, cán bộ, đảng viên phải là công bộc của dân. Dân bị oan ức là do cán bộ, chính quyền làm sai. Dân chưa hiểu là do cán bộ, chính quyền chưa làm cho họ hiểu. Vì vậy chính quyền có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, thắc mắc đó.

2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo

Chúng ta đều hiểu rằng giải quyết khiếu nại, tố cáo là hình thức biểu hiện trực tiếp của mối quan hệ giữa nhân dân với Nhà nước. Khi người dân có điều gì oan ức mà khiếu nại và những khiếu nại đó được các cơ quan nhà nước có trách

nhiệm xem xét, giải quyết kịp thời và thỏa đáng thì người dân sẽ cảm thấy mình nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, thấy mình được tôn trọng, mình là người chủ thực sự của Nhà nước, họ sẽ thấy gần gũi gắn bó, tin yêu chính quyền.

Hồ Chủ tịch luôn nhắc nhở trách nhiệm của nhà nước trong việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại cho dân. Người đưa yêu cầu rất cao cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân. Không những phải tiếp nhận và giải quyết kịp thời mà các cấp chính quyền, các cán bộ, công chức “phải giải quyết nhanh, tốt” các khiếu nại đó. Với Hồ Chủ tịch, lợi ích của nước, của dân là trên hết, việc của dân là việc hàng đầu, những khiếu nại cần phải được xem xét, thậm chí người dân không kêu nài cũng phải chủ động kiểm tra để xem ý kiến người dân thế nào, có thiệt thòi, thắc mắc gì không.

Trong Huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 19/4/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Trong lúc này, có những cán bộ, đảng viên vì việc này, việc khác mà kêu, cán bộ thanh tra cũng phải xét kịp thời, *chóng chừng nào, hay chừng ấy*. Đối với nhân dân việc kêu nài, có lúc không kêu nài đi chăng nữa, cán bộ thanh tra cũng phải thăm dò ý kiến nhân dân”.

Đề cao trách nhiệm của các cơ quan chính quyền trong việc giải quyết nhanh chóng và có hiệu quả các khiếu nại, tố giác của dân là biểu hiện cụ thể của một nhà nước vì dân mà Hồ Chủ tịch luôn nhấn mạnh. Tinh thần đó được thể hiện qua nhiều văn bản của Nhà nước ta. Thông tư số 436/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13/9/1958 quy định trách nhiệm, quyền hạn, nhiệm vụ, tổ chức của các cơ quan chính quyền trong việc giải quyết các loại đơn thư khiếu nại, tố giác của nhân dân đã chỉ rõ: “Nghiên cứu và giải quyết các việc khiếu nại và tố giác của nhân dân là một trách nhiệm quan trọng của tất cả các cơ quan nhà nước và các cấp trước nhân dân. Giải quyết tốt, kịp thời thư khiếu tố của nhân dân là biểu hiện tinh thần phụ trách của các cơ quan nhà nước trước nhân dân, là thiết thực bảo đảm quyền tự do dân của nhân dân, thỏa mãn những yêu cầu thiết thân của nhân dân, nhờ đó mối liên hệ giữa Nhà nước và nhân dân sẽ được tăng cường”.

Một vấn đề nữa thể hiện quan điểm của Hồ Chủ tịch về vấn đề giải quyết khiếu nại “sớm chừng nào, hay chừng ấy” là cần giải quyết khiếu nại ngay từ cơ sở nơi phát sinh khiếu nại của dân. Điều đặc biệt là đối với khiếu nại được gửi lên Trung ương mà hiện nay vẫn bị coi là loại đơn thư vượt cấp, Người vẫn thể hiện sự nhất quán trong tư tưởng “*đồng bào có oan ức...mà khiếu nại*” khi tại Hội nghị công tác thanh tra toàn miền Bắc ngày 5/3/1960 Người căn dặn “Các cô, các chú phải làm thế nào đừng để nhiều thư khiếu nại gửi thẳng đến Bắc, vì các địa phương giải quyết không tốt nên họ phải đưa đến Bắc”. Lời căn dặn đó là vô cùng thấm thía và đáng cho chúng ta suy nghĩ, xem xét để có một cái nhìn đúng đắn về tình trạng đơn thư vượt cấp hiện nay.

Khi người dân phát hiện ra việc làm sai trái của cán bộ, của chính quyền thì họ tố giác, tố cáo. Sự tố cáo đó thể hiện tinh thần trách nhiệm của công dân, họ bức xúc, phản ứng với những điều sai trái. Bởi họ cho rằng chính quyền là của dân, là nơi người dân có thể trong cậy, tin tưởng, những người cán bộ, đảng viên là do dân tín nhiệm cử ra để lo toan việc của dân của nước, chính quyền đó phải trong sạch, cán bộ, đảng viên đó phải là người mẫu mực. Họ không chấp nhận những biểu hiện sai trái trong hoạt động của chính quyền hay những biểu hiện sách nhiễu, cửa quyền, hách dịch, tham ô, lãng phí kiểu quan cách mạng như Hồ Chủ tịch từng phê phán. Hồ Chủ tịch không dung tha cho những kẻ lợi dụng danh nghĩa chính quyền nhân dân để mưu lợi cá nhân, đục khoét nhân dân. Khi bị người dân tố cáo, phát giác những kẻ đó phải bị trừng trị thích đáng. Ngay những ngày đầu lập nước, Hồ Chủ tịch đã nhận thức đầy đủ nguy cơ về sự thoái hóa của những người nắm quyền lực và đã kiên quyết đấu tranh với chúng.

2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về ý nghĩa, vai trò của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ ý nghĩa lớn lao của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân. Tại Hội nghị thanh tra toàn miền Bắc ngày 5/3/1960, người nói: “Việc xét và giải quyết khiếu nại, tố giác, các Ban thanh tra (...) đã góp phần ổn định tư tưởng cho cán bộ, công nhân viên và đồng bào.”

Việc giải quyết nhanh chóng, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của dân

và gắn với nó là việc khôi phục kịp thời các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật những người có hành vi sai phạm sẽ củng cố niềm tin yêu của nhân dân vào chính quyền, vào chế độ, vào các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm cho mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước ngày càng gắn bó, bền chặt.

Trong Huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 19/4/1957, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ; “Trong lúc này, có những cán bộ, đảng viên vì việc này, việc khác mà kêu, cán bộ thanh tra phải xét kịp thời, chóng chừng nào hay chừng ấy. Đối với nhân dân, có lúc kêu nài, có lúc không kêu nài đi nữa, cán bộ thanh tra cũng phải đi thăm dò ý kiến nhân dân.” Đặc biệt quan tâm đến nguyên tắc này trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, Hồ Chủ tịch trong một lần khác, tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 5/3/1960 đã tiếp tục khẳng định: “Về công tác xét và giải quyết các khiếu nại, tố giác, nhiệm vụ của các Ban Thanh tra là phải làm cho nghiêm chỉnh, kịp thời, làm sớm chừng nào hay chừng ấy”, “... Ta phải giải quyết nhanh, tốt thì đồng bào mới thấy rõ Đảng và chính phủ luôn quan tâm lo lắng đến quyền lợi của họ, do đó mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng và Chính phủ càng được củng cố tốt hơn”.

Mối quan hệ mà Hồ Chủ tịch nói ở đây chính là nguồn gốc sức mạnh, nguyên nhân sự thắng lợi của cách mạng Việt nam. Nó thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng phải dựa vào sức mạnh toàn dân, “có dân là có tất cả”. Và thể hiện mục tiêu cao cả mà Người phấn đấu là “làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ...”¹. Hồ Chủ tịch cũng đã từng khẳng định: “Trong bầu trời này không gì quý bằng nhân dân,. Trong thế giới này không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”². Chính vì vậy Người luôn quan tâm đến việc củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân và coi đó là nguồn sức mạnh vô địch đánh thắng mọi kẻ thù tệ hại nhất và như vậy thì phải hết lòng vì công việc của dân.

Hồ chủ tịch cho rằng “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 10, tr.591.

² Sđd, tập 8, tr.276.

lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết hết các vấn đề dầu khó đến đâu mặc lòng, những vấn đề quan hệ đến đời sống của dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới”¹

Từ một khía cạnh khác, Hồ Chủ tịch luôn nhấn mạnh đến việc phát huy vai trò của người dân trong việc kiểm soát các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước, coi đó là phương thức kiểm soát có hiệu quả nhất giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng chính là một cách gián tiếp thực hiện quyền giám sát của công dân đối với nhà nước. Hồ Chủ tịch nói: “Kiểm soát có hai cách: một cách là từ trên xuống. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của cán bộ mình. Một cách nữa là từ dưới lên. Tức là quần chúng và cán bộ, kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát...”²

Sự kiểm soát đó cũng là giúp chính quyền khắc phục được sai lầm khuyết điểm để thực sự là chính quyền vì dân, dân là chủ. “Dân là chủ thì chính quyền phải là đầy tớ. Khi dân dùng đầy tớ làm việc cho mình, thì phải giúp đỡ Chính phủ. Nếu Chính phủ sai thì phải phê bình, phê bình không phải là chửi...trong nhân viên có nhiều khuyết điểm...Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc của Chính phủ”³. Có lẽ không có một lời lẽ nào chân tình và cầu thị hơn như lời của Hồ Chí tịch - một vị nguyên thủ quốc gia - trước quốc dân đồng bào, tự đặt mình dưới sự phê bình giám sát của nhân dân. Đó cũng là thái độ mà mỗi người cán bộ, đảng viên phải có trước những lời phàn nàn, thắc mắc, những điều khiếu nại, tố cáo của nhân dân trước những việc làm sai trái của mình hay cấp dưới của mình để mà bình tĩnh lắng nghe và xem xét thấu tình đạt lý.

Bao nhiêu năm qua, những lời căn dặn của người vẫn giữ nguyên giá trị và mỗi cán bộ thanh tra viên phải luôn học tập và thấm nhuần. Trước mỗi khó khăn, vất vả trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân đều phải nhớ rằng: “*Đồng bào có oan ức hoặc vì chưa hiểu chính sách của Đảng và Chính phủ*

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 4, tr.47-48

² Sdd, tập 5, tr.287-288

³ Sdd, tập 5, tr.60-61

mà khiếu nại”.

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề phòng, chống tham ô, quan liêu, lãng phí. Người cho rằng đó chính là “tàn dư”, “nọc xấu” của “tham nhũng”. Theo Người, tham nhũng là bản chất, gắn liền với chế độ thực dân, phong kiến. Dưới chế độ cách mạng – chế độ dân chủ nhân dân, tham nhũng không còn tồn tại, chỉ còn những tàn dư của tham nhũng là tham ô, quan liêu, lãng phí. Đó chính là ba thứ “giặc nội xâm” nguy hiểm không kém “giặc ngoại xâm”; nếu toàn Đảng, toàn dân không kiên quyết đấu tranh phòng, chống thì sẽ dẫn đến những suy thoái, đổ vỡ không thể lường hết được. Hồ Chủ tịch đã có nhiều bài nói, bài viết chỉ rõ bản chất, nguyên nhân, phân tích các tác hại của tham ô, quan liêu, lãng phí. Người cũng đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp phòng, chống tham nhũng. Người cho rằng việc thực hiện các chủ trương, biện pháp đó là nhiệm vụ rất quan trọng, cần được Đảng, Nhà nước và toàn thể quần chúng nhân dân tiến hành thường xuyên, liên tục.

3.1. Quan điểm của Hồ Chủ tịch về chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu

Chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu là mối quan tâm lớn, thường xuyên của Hồ Chủ tịch. Người coi tham ô, lãng phí là “tội lỗi đê tiện nhất trong xã hội”. Người chỉ rõ bản chất của tham ô: “là lấy của công làm của tư. Là gian lận tham lam”, “tham ô là trộm cướp”. Người nêu ra một khái niệm khái quát, làm rõ bản chất tham ô:

“Tham ô là gì?

- Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là:

ăn cắp của công làm của tư

đục khoét của nhân dân

ăn bớt của bộ đội

Tiêu ít mà khai nhiều, lợi dụng của chung của Chính phủ để làm quỹ riêng

cho địa phương mình, đơn vị mình cũng là tham ô.

- Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là:

ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế”¹

Một điểm đặc trưng của hành vi tham ô theo Hồ Chủ tịch chính là việc biến “của công” thành “của tư”. Nhưng hiểu thế nào là “của công”, thế nào là “của tư”? “Của công” chính là tài sản của nhân dân, do nhân dân đóng góp, phục vụ mục đích chúng là giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước. “Của tư” không chỉ là tài sản riêng của một cán bộ, công chức nào. Tài sản chung khi không dành phục vụ mục đích chung, chỉ dành làm của riêng, quỹ riêng cho một tập thể, một địa phương cũng bị coi là “của tư”.

Bất cứ hành vi nào lấy “của công” làm “của tư” cũng đều bị Hồ Chủ tịch coi là hành vi tham ô. Đây chính là hành vi tham ô hiểu theo nghĩa rộng. Theo nghĩa này, chủ thể của hành vi tham ô không chỉ là cán bộ, công chức - những người nắm chức vụ, quyền hạn nhất định trong bộ máy nhà nước. Người dân bình thường nếu như “ăn cắp của công, khai gian, lậu thuế” cũng có thể là chủ thể của hành vi tham ô. Trong công cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa, mọi nguồn lực đều phải được huy động cho sự nghiệp cách mạng. Nếu như tiền vốn, tài sản công bị chiếm đoạt dưới bất cứ hình thức nào, để phục vụ cho lợi ích cá nhân hẹp hòi thì đều có thể bị coi là tham ô.

Sâu sắc hơn nữa, Hồ Chủ tịch còn chỉ ra một hình thức tham ô tinh vi, rất khó nhận thấy trong cuộc sống đời thường, đó là *tham ô gián tiếp*. Người nêu ra một thí dụ về *tham ô gián tiếp*: “một cán bộ, Chính phủ, nhân dân trả lương hàng tháng đều cho, nhưng lại kém lòng trách nhiệm, đứng núi này, trông núi nọ, làm việc chậm chạp, ăn cắp giờ của Chính phủ, của nhân dân”². Đây là một hình thức tham ô đặc biệt. Tuy không nhanh chóng gây hậu quả nghiêm trọng như những hành vi trực tiếp chiếm đoạt tài sản công, nhưng “tham ô gián tiếp” xảy ra hàng ngày, thường xuyên, liên tục, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động đúng đắn của bộ máy nhà nước, hiệu lực của quản lý nhà nước, là một trong những

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, tr.488.

² Sđd, tập 6, tr.436

mối nguy hại lớn đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Cùng với tham ô, lãng phí cũng bị Hồ Chủ tịch coi là một tội lỗi đối với đất nước, đối với nhân dân. Lãng phí là những việc làm của cán bộ cơ quan nhà nước, quân đội, xí nghiệp và nhân dân làm hao tổn, tốn kém vô ích sức lao động, thời giờ, tiền của. Người nói: “Có người lại nói tham ô mới có tội, còn lãng phí thì không có tội. Thực ra việc khác nhau nhưng kết quả vẫn hao tổn của công, của Chính phủ, của nhân dân”¹. Không những thế, có khi lãng phí còn có hại nhiều hơn tham ô, vì “lãng phí rất phổ biến: lãng phí của cải, thì giờ, lực lượng của nhân dân, của Chính phủ”. Hồ Chủ tịch chỉ ra các loại lãng phí: “lãng phí sức lao động”, “lãng phí thời giờ”, “lãng phí tiền của”. Mỗi loại lại có rất nhiều hình thức khác nhau, trên các lĩnh vực khác nhau: nông nghiệp, công nghiệp, vận tải, tài chính... Tất cả đều dẫn đến một hậu quả, “có khi còn tai hại hơn tham ô”, đó là gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước, của nhân dân, ảnh hưởng đến công cuộc kháng chiến kiến quốc.

a) Do đâu mà có tham ô, lãng phí

Tham ô, lãng phí là những căn bệnh nguy hiểm. Muốn chống tham ô, lãng phí hiệu quả, cần phải tìm hiểu nguồn gốc, nguyên nhân của chúng. Hồ Chủ tịch đã nói: “Tham ô, lãng phí đều do bệnh quan liêu mà ra”². Người chỉ rõ tệ quan liêu chính là căn nguyên sâu xa, nguyên nhân trực tiếp, là điều kiện của tham ô, lãng phí. Người khẳng định nơi nào có tệ quan liêu thì ở đó có tham ô, lãng phí; mà quan liêu càng nặng thì tham ô, lãng phí càng nhiều.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có rất nhiều bài nói, bài viết bàn về tệ quan liêu. Người phân tích cặn kẽ, chỉ ra bản chất, nguyên nhân, biểu hiện cụ thể của bệnh quan liêu. Theo Hồ Chủ tịch, quan liêu là “bệnh giầy tờ, bệnh hình thức, không thực tế, là xa cách quần chúng, không theo đường lối quần chúng, làm không đúng chính sách của Chính phủ và của Đoàn thể”³. Quan liêu là cán bộ phụ trách xa rời thực tế, không đi sâu đi sát công việc, việc gì cũng không nắm vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung. Quan liêu là xa rời quần chúng, không rõ lai lịch, tư

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, tr.436

² Sđd, tập 6, tr.394

³ Sđd, tập 6, tr.394

tướng và công tác của cán bộ mình, không lắng nghe ý kiến của quần chúng, sợ phê bình và tự phê bình. Tác phong của người cán bộ mắc bệnh quan liêu là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách.

Người nêu và lên án mạnh mẽ các biểu hiện của bệnh quan liêu. Theo Hồ Chủ tịch, người cán bộ mắc bệnh quan liêu là những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân, luôn chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân, coi thường lợi ích của nhân dân, của Nhà nước. Bệnh quan liêu có các các biểu hiện: đối với công việc không nắm rõ, không tường tận nội dung công việc, chậm chạp, thiếu ý thức đối với công việc, chỉ “làm cho qua chuyện”; đối với cấp dưới, đối với nhân dân thì chỉ biết ra “mệnh lệnh”, không biết giải thích, khuyến khích, giáo dục cấp dưới, không biết động viên, làm cho dân chúng tự giác, lại càng không biết lắng nghe ý kiến của cấp dưới, phê bình, góp ý của nhân dân. Nhưng cũng chính những người cán bộ quan liêu đó, đối với bản thân thì lại dễ dãi, không chịu tu dưỡng, phấn đấu, học tập để tiến bộ, ngại khó, ngại gian khổ, chỉ lo vun vén, chỉ biết hưởng thụ, chỉ chăm lo cho bản thân, lúc nào cũng muốn “nhân dân phụng sự mình”, trước mặt nhân dân thì lên mặt “quan cách mạng”.

Theo Hồ Chủ tịch, người cán bộ mắc bệnh quan liêu còn có biểu hiện “đối với công việc thì trọng hình thức, mà không xem xét mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội nghị, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn”¹. Khi triển khai thực hiện công việc của bản thân, giao nhiệm vụ cho cấp dưới mà không biết kiểm tra thì sẽ không có điều kiện giải thích, hướng dẫn, đôn đốc cấp dưới, không kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hay xử lý vi phạm, điều này dẫn đến công việc sẽ không có hiệu quả, gây thiệt hại về tài sản, tiền bạc, công sức của Nhà nước, của nhân dân.

Theo Hồ Chủ tịch, vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Điều đó dẫn đến hậu quả là không những bản thân người cán bộ mắc bệnh quan liêu có hành vi tham ô, lãng phí để chiếm đoạt của công làm của tư, thoả mãn lợi ích cá nhân mà việc buông lỏng

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, tr.489

quản lý, điều hành, giáo dục cán bộ không đến nơi đến chốn, bao che, ô dù dẫn đến việc để xảy ra tham ô, lãng phí của cán bộ cấp dưới, gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước, thời giờ, công sức của nhân dân.

b) Tai hại do các tệ tham ô, lãng phí, quan liêu gây ra

Hồ Chủ tịch khẳng định quan liêu, tham ô, lãng phí là “bạn đồng minh của thực dân, phong kiến”, “kẻ thù của nhân dân, của bộ đội, của Chính phủ”¹. Bởi vì, tham ô, lãng phí có tác hại rất lớn. Trước hết và trực tiếp, nó gây thiệt hại cho tài sản của nhà nước, của nhân dân. Cán bộ được giao quản lý tài sản của Nhà nước, của nhân dân, tài sản do những nước bạn đóng góp, giúp đỡ để phục vụ cho kháng chiến, kiến quốc, nâng cao đời sống của nhân dân. Do chủ nghĩa cá nhân, do tư lợi một số cán bộ đã tham ô, chiếm đoạt của công, biến của công thành của tư, xâm phạm đến của công của Nhà nước, của tập thể, làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà, có hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân. Cùng với tham ô, lãng phí cũng gây thiệt hại, thất thoát một lượng lớn tài sản công. Do mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, do thiếu tinh thần trách nhiệm, một số cán bộ đã lãng phí rất nhiều tiền bạc, công sức, thời giờ của Nhà nước, của nhân dân. Không trực tiếp trộm cắp của công làm của riêng nhưng lãng phí diễn ra thường xuyên, dưới nhiều hình thức cũng gây tổn hại nghiêm trọng cho Nhà nước, cho nhân dân không kém tham ô.

Tham ô, lãng phí còn làm tha hoá, suy thoái đạo đức cách mạng của cán bộ, phá hoại tinh thần trong sạch, ý chí vượt khó của cán bộ, nhân dân, xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Hồ Chủ tịch khẳng định: phần đông cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân viên chức ta đều trong sạch, tận tụy, đều là mang bản chất, đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính. Họ không ngại gian khổ, hy sinh vì cách mạng, vì nhân dân. Nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ do tham ô, quan liêu, lãng phí, do mưu lợi cá nhân, chỉ nghĩ đến hưởng thụ đã tha hoá, biến chất, không giữ được đạo đức cách mạng. Điều này làm giảm sức chiến đấu của Đảng, giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, làm hại đến sự nghiệp cách mạng.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, tr.490

Trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, cả nước phải huy động và đã huy động được mọi nguồn lực: của cải vật chất, công sức, tinh thần... Vì sự nghiệp cách mạng của đất nước, “chiến sỹ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp”¹. Những kẻ tham ô, lãng phí đã chiếm đoạt, đã phí phạm, huỷ hoại những nguồn lực ấy. Điều này dẫn đến một hậu quả nguy hại lớn hơn nữa, đó là sự cản trở, phá hoại sự nghiệp cách mạng, “làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta”.

c) Chống tham ô, lãng phí là cách mạng

Sự nghiệp cách mạng do toàn thể hệ thống chính trị, toàn thể quần chúng nhân dân tiến hành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ. Đấu tranh giành độc lập dân tộc, tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, xây dựng đất nước tiến lên xã hội chủ nghĩa là nội dung, mục tiêu của cách mạng. Hồ Chủ tịch khẳng định: “tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ”², tham ô là đặc trưng, gắn liền với thực dân, phong kiến. Đấu tranh chống thực dân, phong kiến, xây dựng xã hội mới phải bao hàm cả đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Cách mạng không thể thành công hoàn toàn nếu vẫn còn tham ô, lãng phí. Vì vậy, chống tham ô, lãng phí là một nội dung, nhiệm vụ quan trọng của cách mạng.

Tham ô, lãng phí, quan liêu ngăn trở, phá hoại sự nghiệp cách mạng. Tài sản của Nhà nước, của cải, công sức của nhân dân bị chiếm đoạt, lãng phí. Đội ngũ cán bộ cách mạng bị tha hoá, suy thoái đạo đức, sút giảm tính chiến đấu. Đó là hậu quả nguy hại tham ô, lãng phí, quan liêu gây ra, đe dọa gây ra đối với cách mạng. Do vậy, đấu tranh chống tham ô, lãng phí chính là để loại bỏ những trở lực của cách mạng, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng.

d) Chống tham ô, lãng phí là dân chủ

Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Quyền lực thuộc về nhân dân. Tất cả tài sản là của nhân dân. Nhân dân đóng góp mồ hôi xương máu, tiền của cho công cuộc kháng chiến, xây dựng đất nước. Vì vậy, bảo vệ của công, chống tham ô, lãng phí là bảo vệ tài sản của nhân dân, bảo vệ quyền dân chủ của

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, tr.490.

² Sđd, tập 6, tr.494

nhân dân.

Hồ Chủ tịch chỉ rõ: “phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công”¹. Dân chủ tức là nhân dân làm chủ. Cán bộ là người được giao quản lý tài sản để thực hiện các nhiệm vụ do nhân dân giao phó. Vì vậy, nhân dân có quyền và nghĩa vụ giám sát, phê bình cán bộ, đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, tham ô, lãng phí.

Sự tham gia của quần chúng quyết định sự thành công của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham ô, lãng phí. Quần chúng tham gia tích cực, đông đảo thì cuộc đấu tranh càng mang lại hiệu quả cao. Bác Hồ khẳng định: “Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng”².

3.2. Quan điểm chỉ đạo công tác phòng, chống tham ô, lãng phí của Hồ Chủ tịch

Công tác chống tham ô, lãng phí là rất quan trọng, phải được tất cả các cấp, các ngành quan tâm và tiến hành thường xuyên. Cũng như các mặt trận khác, muốn giành thắng lợi trên mặt trận chống tham ô, lãng phí; chúng ta phải nắm được các quan điểm chính chỉ đạo cuộc đấu tranh trên mặt trận đó. Hồ Chủ tịch nêu rõ: “phải có chuẩn bị, có kế hoạch, có tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên”³. Đấu tranh chống tham ô, lãng phí cần phải bằng hệ thống các biện pháp đồng bộ, cả trước mắt và lâu dài, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”. Cùng với việc xây dựng cơ chế phòng, chống, tấn công tham ô, lãng phí trên tất cả các lĩnh vực, cần xác định và tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm và các biện pháp chủ yếu. Yếu tố quan trọng, quyết định hiệu lực, hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tham ô, lãng phí chính là công tác lãnh đạo. Cũng như trong tất cả các hoạt động khác của cách mạng nước ta, sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, thông qua các chủ trương, chính sách mang tính chỉ đạo, thông qua các tổ chức, các cấp uỷ Đảng, chính là mấu chốt, quyết định sự thành bại của cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu.

Hồ Chủ tịch luôn nhấn mạnh trong cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, tr.495.

² Sđd, tập 6, tr.495

³ Sđd, tập 6, tr.490

phải kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục và cưỡng chế, trong đó lấy tuyên truyền, giáo dục là nền tảng, cơ sở. Người nói: “Trong phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu, giáo dục là chính, trừng phạt là phụ”. Việc tuyên truyền, giáo dục cần được đặc biệt coi trọng, làm cho cán bộ hiểu được sự nguy hại, xấu xa của tham ô, lãng phí, từ đó có các hành động tích cực nhằm phòng, chống. Đồng thời, qua công tác tuyên truyền, giáo dục sẽ giúp nêu gương tốt, lên án các hành vi tham ô, lãng phí, góp phần vào việc tích cực ngăn chặn nạn tham ô, lãng phí. Nhưng khi cần thiết, đối với những kẻ đã suy thoái về đạo đức, không chịu rèn luyện, ăn năn hối cải, cố tình tư lợi, chiếm đoạt tài sản của nhà nước, của nhân dân, phá hoại sự nghiệp cách mạng, phải trừng trị thẳng tay, đúng pháp luật để bảo vệ sự nghiêm minh của pháp luật và để răn đe, làm gương.

3.3. Các biện pháp phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc sự nguy hiểm, tìm ra bản chất, nguyên nhân của tham ô, lãng phí, quan liêu, Hồ Chủ tịch đã nêu ra hàng loạt biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống. Trong các biện pháp phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, Hồ Chủ tịch đặc biệt chú trọng biện pháp phát động tư tưởng của quần chúng. Người nói: “làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp”¹. Quần chúng là lực lượng chính của cách mạng, sự tham gia tích cực của quần chúng quyết định sự thành bại của cách mạng. Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, quần chúng nhân dân giám sát cán bộ, công chức, kịp thời phát hiện sai phạm, phê bình, lên án các biểu hiện tiêu cực của cán bộ. Sự giám sát gắt gao của quần chúng nhân dân đối với cán bộ, công chức nhà nước, thông qua các hình thức khác nhau là một cơ chế ngăn ngừa tham ô, lãng phí hữu hiệu. Đồng thời, sự giám sát chặt chẽ, với các phản ánh, kiến nghị kịp thời của nhân dân sẽ giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sớm phát hiện các hành vi tham ô, lãng phí, từ đó có các biện pháp xử lý phù hợp.

Tham ô, lãng phí, quan liêu là biểu hiện sự tha hoá, suy thoái đạo đức của cán bộ, công chức Nhà nước. Vì vậy, Hồ Chủ tịch luôn luôn chú trọng các biện

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 10, tr.576

pháp nhằm trong sạch hoá, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

Người cho rằng tệ tham ô, lãng phí do chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu gây ra. Đó là chỉ lo vun vén, hưởng thụ, không quan tâm đến rèn luyện, tu dưỡng, thiếu trách nhiệm với công việc, không quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của cấp dưới, của nhân dân, sợ sự giám sát, phê bình. Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu chính là biện pháp phòng ngừa tham ô, lãng phí hữu hiệu nhất. Để đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu có hiệu quả, Người chỉ thị: “Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên”¹. Người cán bộ cần xác định đúng vai trò của mình là công bộc của nhân dân, nhiệm vụ của mình là phục vụ sự nghiệp cách mạng, đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, luôn đi sâu, đi sát công việc, gần gũi quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao tinh thần tập thể, ý thức kỷ luật. Người cán bộ phải không ngừng tu dưỡng, phấn, luôn luôn học hỏi, học trong sách vở, học hỏi cấp trên, cấp dưới và nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng, phát động, chỉ đạo và hướng dẫn phong trào phê bình và tự phê bình trong đội ngũ cán bộ, Đảng viên. Người chỉ đạo: “bộ đội, cơ quan, đoàn thể và nhân dân phải tổ chức một phong trào thật thà tự phê bình và phê bình từ cấp trên xuống, cấp dưới lên”². Trong phong trào này, mỗi cán bộ, Đảng viên phải luôn ý thức tự phê bình và phê bình, không phải để đá kích, hạ bệ nhau, mà để cùng nhau nhận thức các sai lầm, khuyết điểm, cùng bàn cách khắc phục, sửa chữa, để thực hiện chức trách, công vụ tốt hơn. Tự phê bình và phê bình phải hướng đến sự đoàn kết của cán bộ, Đảng viên, hướng đến nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần vượt khó để hoàn thành các nhiệm vụ của cách mạng. Hồ Chủ tịch nêu quan điểm chỉ đạo đối với việc tự phê bình và phê bình, theo đó, cán bộ, Đảng viên “tự kiểm thảo và kiểm thảo người khác phải thật thà, phải dựa vào sự thực, phải đào tận gốc rễ những khuyết điểm. Không nên thoa vẽ, che giấu. Không nên ít thớt ra nhiều, càng không nên nói việc nhỏ bỏ việc

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 12, tr.439

² Sđd, tập 6, tr.395

lớn, nói việc cũ quên việc mới”¹. Người nêu các bước thực hiện tự phê bình và phê bình, trước hết, tự phê bình và phê bình ở các “tiểu tổ”. Sau đó, cơ quan triển khai kiểm thảo chung. Phê bình và tự phê bình phải tiến hành từ trên xuống, từ dưới lên, phải làm thường xuyên, liên tục, phải có báo cáo, điều tra, hướng dẫn việc kiểm thảo. Sau khi công khai, thật thà tự phê bình và phê bình, cán bộ, Đảng viên phải kiên quyết sửa đổi những sai lầm, khuyết điểm.

Theo Hồ Chủ tịch, người cán bộ phải là tấm gương về sự trong sáng, lòng tận tụy, ý chí vượt khó, về phẩm chất đạo đức cách mạng; phải luôn luôn thực hiện “Cần, kiệm, liêm, chính”. Người dạy rằng: “Muốn giữ vững nhân cách, tránh khỏi hủ hoá thì phải luôn thực hành 4 chữ mà Bác thường nói. Đó là: Cần, Kiệm, Liêm, Chính”². Bác Hồ có rất nhiều bài nói, bài viết về Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Hồ Chủ tịch phân tích, giải thích cụ thể cận kề thế nào là Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Người nói: “Cần tức là tăng năng suất trong công tác, bất kể công tác gì. Kiệm là không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của nhân dân. Liêm tức là không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân. Chính là việc phải thì dù nhỏ cũng phải làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh”³. Người yêu cầu, hướng dẫn cán bộ, công chức thực hành Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Người cho rằng đó chính là phẩm chất cần phải có của người cán bộ cách mạng.

Hồ Chủ tịch coi giáo dục, thuyết phục, các biện pháp về tư tưởng, về phòng ngừa là chính, là nền tảng trong cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Đồng thời, Người luôn nhấn mạnh việc nghiêm trị các hành vi tham ô, lãng phí. Việc trừng trị nghiêm khắc hành vi tham ô, lãng phí phải đúng các quy định của pháp luật, không được nể nang người có chức vụ, địa vị, với mục đích bảo vệ công lý, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, răn đe, làm gương cho những kẻ đang hoặc có ý định tham ô. Người chỉ thị: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ Bất Liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”. Cùng với rất nhiều bài nói, bài viết, Bác Hồ đã có những hành động hết sức cụ thể minh chứng rằng Bác luôn nhân từ, coi giáo dục, thuyết phục là chính, nhưng Người cũng rất nghiêm khắc đối với những kẻ tham ô, tư lợi, phá hoại sự nghiệp cách mạng. Đại tá Trần

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 6, tr.492

² Sđd, tập 7, tr.347

³ Sđd, tập 7, tr.392

Dụ Châu, Cục trưởng Cục quân nhu, vốn là người có công với cách mạng, nhưng đã có hành động tham ô tài sản của Nhà nước. Toà án kết án Trần Dụ Châu tử hình. Gia đình Trần Dụ Châu đã làm đơn gửi Bác Hồ xin được ân giảm. Nhưng Bác Hồ bác đơn xin ân giảm đó. Và hình phạt đã được thi hành. Đây chính là sự thể hiện sinh động, cụ thể, rõ nét quan điểm, sự nghiêm khắc của Bác đối với hành vi tham ô, lãng phí.

3.4. Các cơ quan thanh tra nhà nước chẳng những kiểm tra chống lãng phí, tham ô mà còn phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh

Trong công cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu, các cơ quan thanh tra nhà nước đóng vai trò rất quan trọng. Hồ Chủ tịch huấn thị: “các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ biết và giải quyết mà còn giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô”¹.

Như vậy, thanh tra, kiểm tra không những để phát hiện vi phạm, phát hiện tham ô, lãng phí để xử lý. Quan trọng hơn, qua kiểm tra, các cơ quan thanh tra nhà nước tìm hiểu nguyên nhân tham ô, lãng phí, tìm ra biện pháp chống tham ô, lãng phí, từ đó, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với bản thân các cơ quan là đối tượng thanh tra, kiểm tra để có các giải pháp hữu hiệu nhằm chống tham ô, lãng phí có hiệu quả.

Bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguyên nhân, nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, các cơ quan thanh tra nhà nước chẳng những kiểm tra chống lãng phí, tham ô mà còn phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh để giúp các cơ quan Nhà nước cải tiến công tác công tác, giữ gìn kỷ luật, thực hành dân chủ, góp phần củng cố bộ máy Nhà nước.

Cơ quan thanh tra nhà nước là cơ quan được Đảng, Chính phủ tin nhiệm giao trọng trách chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu. Để thực hiện tốt, có hiệu quả nhiệm vụ của mình, cơ quan thanh tra nhà nước phải tự chống tham ô, lãng phí, bệnh quan liêu trong nội bộ cơ quan mình trước. Hồ Chủ tịch yêu cầu

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 10, tr.81

người cán bộ thanh tra phải tự mình nghiêm chỉnh, phải có đạo đức cách mạng, tự mình phải gương mẫu cho người khác. Người chỉ thị rõ ràng: “phái anh tham ô đi thanh tra tham ô thì không được, phái người lười đi thanh tra công việc người khác cũng không được”¹. Người cán bộ thanh tra khi đi thanh tra chống quan liêu thì trước hết bản thân mình không được quan liêu. Thanh tra muốn biết, muốn thấy, muốn hiểu rõ sự thật ở cơ quan, ở địa phương nào đấy phải đến tận nơi, nghe ngóng, tìm hiểu, chịu khó. Quan liêu sẽ không làm được nhiệm vụ.

4. Yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ thanh tra

4.1. Cán bộ thanh tra phải có năng lực, kinh nghiệm và uy tín

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ công tác thanh tra có tầm quan trọng đặc biệt. Do đó, việc lựa chọn ai làm công tác thanh tra là một vấn đề quan trọng, nó sẽ quyết định đến hiệu quả, hiệu lực của công tác thanh tra. Người nói: “Vi công tác thanh tra là một công tác quan trọng, Đảng và Chính phủ có tin cậy mới giao cho làm nhiệm vụ ấy. Có thể nói cán bộ thanh tra là tai, mắt của Đảng và Chính phủ, tai mắt có sáng suốt thì người mới sáng suốt”². Để làm được tai mắt cho Đảng, cho Chính phủ, cán bộ thanh tra phải là những người thực sự có năng lực, kinh nghiệm và uy tín. Thực tế cho thấy để làm được các công việc quan trọng nhưng khó khăn và phức tạp, nhất là các công việc đòi hỏi hiểu biết sâu sắc về lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn khoa học - kỹ thuật, thì thực sự đòi hỏi khả năng về trí tuệ của con người.

Công tác thanh tra đòi hỏi đội ngũ cán bộ có năng lực. Người làm việc có năng lực thì công việc mới đem lại hiệu quả, cũng giống như trên cơ thể con người, đầu óc - trung tâm nhận thức – đòi hỏi tai, mắt sáng suốt thì mới có khả năng nhận thức sáng suốt, minh mẫn. Khi nói về tài và đức, Hồ Chủ tịch đã dạy: *có đức mà không có tài sẽ thành người vô dụng*. Đối với công tác thanh tra, câu nói đó của người lại càng xác đáng. Thanh tra là một nghề đặc biệt, người làm nghề thanh tra phải có khả năng, kiến thức đặc thù cũng như phải giàu bản lĩnh và kinh nghiệm. Người cán bộ thanh tra có năng lực, kinh nghiệm là người không chỉ nắm vững công việc mà họ phải làm, tức là tinh thông nghiệp vụ, giỏi về chuyên

¹ Xem: Hồ Chủ tịch Huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc, ngày 19/4/1957

² Xem: Một số văn kiện về công tác thanh tra, tr.11-15.

môn nghiệp vụ thanh tra, mà họ còn hiểu biết khá sâu sắc về các vấn đề xã hội mà họ đang sống, giỏi về các mối quan hệ hành chính, am hiểu luật pháp, giải quyết các mối quan hệ xã hội một cách minh bạch, công tâm theo đúng pháp luật và không trái với tập quán, đạo lý truyền thống của dân tộc...Xuất phát từ đặc thù của công tác thanh tra là: "...theo dõi, xem xét việc chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ"¹, tức là công tác kiểm tra, phát hiện, "đi đến ngọn nguồn, lạch, sông" cho nên người làm công tác thanh tra phải càng thực sự năng lực và sáng suốt. Chẳng hạn, bàn về năng lực của người cán bộ thanh tra thể hiện ở phương pháp thanh tra đúng đắn, Người chỉ rõ phương pháp thanh tra khoa học đó là: thanh tra phải kịp thời; "thanh tra phải đến tận nơi, xem tận chỗ"²; "thanh tra phải cẩn thận, khách quan"³, "thanh tra phải dùng cách thức phê bình và tự phê bình"⁴.

Bên cạnh phẩm chất có năng lực, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đòi hỏi người cán bộ thanh tra phải giàu bản lĩnh, kinh nghiệm và có uy tín cao. Khi nói về trách nhiệm của người lãnh đạo là phải kiểm tra công việc của các cơ quan, của các cán bộ cấp dưới, Người chỉ rõ: "Không thể gặp ai cũng phải đi kiểm tra. Người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra mới đủ kinh nghiệm và oai tín. Nhưng người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra". Thanh tra là một công việc phức tạp, nhất là khi vụ việc thanh tra có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp hoặc khi đối tượng thanh tra là những cán bộ cao cấp thì càng đòi hỏi bản lĩnh, kinh nghiệm của người đi thanh tra. Bản lĩnh đó thể hiện tinh thần thẳng thắn kiểm tra, phát hiện các sai phạm, đấu tranh phê bình đối với mọi đối tượng. Kinh nghiệm của người cán bộ thanh tra có được là do học hỏi, tôi luyện, đúc rút từ thực tế, đó là sự thuần thục chuyên môn, sắc sảo, khôn ngoan trong xử lý mọi vấn đề, các quan hệ phát sinh trong quá trình thanh tra. Thực tế, khi thanh tra các vụ việc phức tạp, kinh nghiệm sẽ giúp cán bộ thanh tra làm tốt công việc, họ sẽ bóc tách mọi vấn đề, đi đến ngọn nguồn, lạch, sông, có phương sách đúng đắn với các hành vi, thủ đoạn không tích cực của một

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 10, tr. 275, 276

² Hồ Chủ tịch Huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc, ngày 19/4/1957

³ Hồ Chủ tịch Huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc, ngày 19/4/1957

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, H.1995, tập 5, tr.521

số đối tượng thanh tra nhằm che đậy các sai phạm.

Người cán bộ thanh tra phải có uy tín cao, Người đã chỉ rõ: “Cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt, gương mờ thì không soi được”¹. Đúng vậy, để làm gương cho người ta soi thì cán bộ thanh tra phải thực sự có tài năng và tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng. Năng lực và đạo đức là hai phẩm chất tạo ra uy tín cho người cán bộ thanh tra. Sự tinh thông nghiệp vụ thanh tra, hiểu biết sâu rộng về chính sách, pháp luật cộng với các tấm gương trong sáng về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của cán bộ thanh tra sẽ làm cho đối tượng thanh tra “tâm phục khẩu phục”, thành khẩn sửa chữa khuyết điểm, tiếp thu phê bình để hoàn thành tốt hơn chức trách, nhiệm vụ của mình. Hồ Chủ tịch có yêu cầu cao đối với cán bộ thanh tra, Người chỉ rõ: “...muốn kiểm soát có kết quả tốt, phải có hai điều: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín”.

Quan điểm của Hồ Chủ tịch về cán bộ thanh tra có năng lực, kinh nghiệm và uy tín đã thể hiện qua việc người cẩn trọng lựa chọn, đề bạt những người cán bộ có đầy đủ phẩm chất như đã nói ở trên.

Sau khi thành lập Ban Thanh tra đặc biệt ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh cử Cụ Bùi Bằng Đoàn, nguyên Chánh nhất Toà thượng thẩm Hà Nội - một nhân sĩ nổi tiếng và ông Cù Huy Cận, Bộ trưởng Bộ Canh nông - một trí thức trẻ có năng lực vào Ban Thanh tra đặc biệt.

Khi giao nhiệm vụ cho Ban Thanh tra đặc biệt, Người căn dặn ông Cù Huy Cận: “Ban Thanh tra không cần nhiều người, lúc này hai người là đủ: một vị cao tuổi và là vị quan có tiếng liêm khiết của Triều đình cũ là cụ Bùi; một thanh niên hăng hái, mà trong nước cũng biết tiếng là chú. Người già, người trẻ dựa vào nhau mà làm việc, nhất định việc thanh tra sẽ tốt, và cần làm ngay”.

4.2. Cán bộ thanh tra phải có đạo đức cách mạng, phải gương mẫu

Bàn về đạo đức cách mạng, trong tác phẩm “Đạo đức cách mạng” được công bố lần đầu tiên trên tạp chí “*Học tập*” số 12 (12/1958), Người viết: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm

¹ Hồ Chủ tịch Huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc, ngày 19/4/1957

vụ cách mạng về vang... Nói tóm tắt thì đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho Cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.”¹ Như vậy, có thể hiểu rằng yếu tố cách mạng trong đạo đức hình thành phạm trù đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng không chỉ thể hiện ở các phẩm hạnh: Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư, mà còn là tư tưởng, lập trường chính trị, lý tưởng, quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho Cách mạng. Người nói: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, và càng luyện càng trong”².

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng đạo đức là nhân tố quyết định giúp người cách mạng hoàn thành nhiệm vụ được giao; đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức phải được xem xét toàn diện trong mọi lĩnh vực hoạt động, từ đời công đến đời tư như sinh hoạt, học tập, lao động, chiến đấu, lãnh đạo, quản lý... Người chỉ rõ: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”³.

Đối với người cán bộ thanh tra thì đạo đức cách mạng lại càng là một yêu cầu quan trọng, Người nói: “Cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt, gương mờ thì không soi được. Vì thế cán bộ thanh tra phải rèn luyện đạo đức cách mạng”. Đó là câu nói nổi tiếng của Người về nghề thanh tra cũng như người làm công tác thanh tra. Có thể ví câu nói đó như “khuôn vàng thước ngọc” mà bất kỳ người cán bộ thanh tra nào đều phải lĩnh hội, làm thước ngắm để tu dưỡng, cố gắng học tập sửa đổi, cố phát triển ưu điểm sửa chữa khuyết điểm, đó cũng là đòi hỏi đối với người cán bộ thanh tra hơn những cán bộ khác. Là những người cán bộ làm công tác đặc biệt – công tác kiểm tra, phát hiện, làm sáng tỏ ngọn nguồn lạch sông... – nên bản thân người làm công tác thanh tra phải tự mình gương mẫu vì việc làm của họ luôn luôn được nhân dân theo dõi, coi là khuôn mẫu. Mỗi cán bộ

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB.Chính trị quốc gia, H.2002, tập 9, tr.285.

² Sđd, tập 9, tr.293.

³ Sđd, tập 9, tr.283.

thanh tra phải thật sự là tấm gương mọi mặt cho quần chúng noi theo, có như vậy thì người được thanh tra mới “tâm phục khẩu phục” việc thanh tra của họ. Người so sánh “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹.

Bàn về tấm gương về đạo đức cách mạng của người cán bộ thanh tra, người chỉ rõ: “Thường vì cơ quan, địa phương, bộ phận hay công việc nào có chỗ không đúng, chỗ sai lầm mới cần thanh tra (cũng có khi thanh tra cái tốt, nơi tốt, nhưng thường là như vậy) cho nên phẩm chất của người cán bộ thanh tra là phải tự mình nghiêm chỉnh, phải có đạo đức cách mạng. Thí dụ: Phái anh tham ô đi thanh tra tham ô thì không được, phái người lười đi thanh tra công việc người khác thì cũng không được. Cán bộ thanh tra phải có đạo đức cách mạng, phải hiểu nhân tình thế cố đã đành, nhưng tự mình còn phải gương mẫu cho người khác”².

Theo quan điểm của người, phẩm chất đạo đức cách mạng của người cán bộ thanh tra còn thể hiện ở việc người cán bộ đó hiểu rõ vinh dự được làm công tác thanh tra, không mắc bệnh cá nhân chủ nghĩa. Người nói: “Đối với cán bộ, được làm công tác thanh tra là một vinh dự. Vì sao? Vì công tác thanh tra là một công tác quan trọng, Đảng và Chính phủ có tin cậy mới giao cho làm nhiệm vụ ấy. Có thể nói cán bộ thanh tra là tai, mắt của Đảng và Chính phủ, tai mắt có sáng suốt thì người mới sáng suốt”³. Người cũng phê bình: “Một số cán bộ chưa yên tâm công tác, cho làm công tác thanh tra không tiến bộ, thối mắc về tiền đồ, đứng núi này trông núi nọ, muốn xin đi công tác khác. Như thế là không hiểu rõ nhiệm vụ của mình, không hiểu vinh dự của mình, là mắc bệnh cá nhân chủ nghĩa”⁴.

4.3. Cán bộ thanh tra phải cố gắng học tập, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ, chuyên môn

Thanh tra là một công việc đặc biệt, chính vì vậy, người cán bộ thanh tra phải là một điển hình về năng lực và đạo đức cách mạng, phải “*như cái gương cho người ta soi mặt*”. Nhưng không phải người cán bộ thanh tra nào cũng đều hoàn thiện vì ai cũng có ưu, có khuyết. Để phấn đấu trở thành một tấm gương sáng về

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr.287

² Một số văn kiện về công tác thanh tra, tr. 7-10

³ Hồ Chủ tịch huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 5/3/1960

⁴ Hồ Chủ tịch huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 5/3/1960

đạo đức cách mạng thì cán bộ thanh tra phải luôn rèn luyện, tu dưỡng và có ý thức tự phê bình sửa mình để tiến tới sự hoàn thiện làm “cái gương” cho người ta soi, học tập, người nói: “... có phải thần thánh mới làm được thanh tra không? Vì ai cũng có ưu, cũng có khuyết, nhưng cán bộ nào được chọn đi làm việc thanh tra là Đảng và Chính phủ có tin mới chọn mình, mình phải rèn luyện, học tập, cố gắng sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm...Rèn luyện đạo đức cách mạng có khó không? Khó. Nhưng cố gắng học tập sửa đổi, cố phát triển ưu điểm sửa chữa khuyết điểm dần dần; công việc của cán bộ thanh tra đòi hỏi cái đó hơn cán bộ khác. Các cô, các chú cũng là cán bộ cách mạng, quyết tâm rèn luyện, học hỏi nhất định làm tròn nhiệm vụ. Nhưng phải quyết tâm. Không phải nghe Bác nói như thế rồi kiểm điểm thấy mình còn khuyết điểm lại bi quan. Như cái dao bây giờ chưa sắc nhưng cần phải chặt, nên phải cố mài rồi cũng sắc”¹.

Xuất phát từ quan niệm “nhân vô thập toàn”, Hồ Chủ tịch đưa ra quan điểm rất biện chứng và đúng đắn trong việc nhìn nhận cán bộ, Người chỉ rõ: “Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ”. Tinh thần câu nói đó đã thể hiện quan điểm yêu quý, giữ gìn và đào tạo cán bộ. Tài năng và đạo đức của con người không phải tự trên trời rơi xuống, nó phải luôn luôn được trau dồi, rèn luyện và phát triển. Tài năng của con người có được chủ yếu là nhờ học tập và rèn luyện, học là một công việc liên tục suốt đời như V.I.Lênin đã dạy: “học, học nữa, học mãi”.

Nêu rõ tầm quan trọng của việc học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, và trau dồi đạo đức cách mạng của người cán bộ thanh tra, Hồ Chủ tịch căn dặn: “Cán bộ thanh tra phải cố gắng học tập, học cái hay, tránh cái dở, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận, trình độ nghiệp vụ và trình độ chuyên môn để làm việc cho tốt”².

Đúng như Người đã dạy, để làm việc cho tốt thì cán bộ thanh tra phải có đạo đức cách mạng và có năng lực. Chúng chỉ có được nhờ không ngừng học tập, trau dồi. Trau dồi đạo đức cách mạng không chỉ là tu dưỡng đạo đức Cần, Kiệm,

¹ Hồ Chủ tịch huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 5/3/1960

² Hồ Chủ tịch huấn thị về công tác thanh tra tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc ngày 5/3/1960

Liêm, Chính, Chí công vô tư, mà còn là không ngừng học tập, nắm vững tư tưởng và các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; không ngừng cập nhật, nắm bắt, thấm nhuần các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Học tập được như vậy, thì đạo đức cách mạng mới được trau dồi, phát triển và cán bộ thanh tra sẽ trở thành “cái gương cho người ta soi mặt”.

Học tập là một vấn đề chủ chốt trong việc tăng cường năng lực của cán bộ thanh tra. Người cán bộ thanh tra phải không ngừng trau dồi, nâng cao nghiệp vụ thanh tra: đó là các kiến thức chuyên ngành về kinh tế, tài chính; chỉ tiêu, chế độ; chính sách, pháp luật; ngoại ngữ, tin học v.v... Chỉ làm được như vậy thì cán bộ thanh tra mới theo kịp yêu cầu của quản lý nhà nước là công tác thanh tra phải thật sự hiệu lực, hiệu quả, luôn thích ứng với sự phát triển của các quan hệ, vấn đề xã hội là nội dung và đối tượng của thanh tra.

Công tác thanh tra trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi có đội ngũ cán bộ ngang tầm, có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, năng lực trí tuệ và tổ chức thực tiễn. Như vậy, ở mọi lúc mọi nơi, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi nước ta đang bước sang thời kỳ đổi mới đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì lời căn dặn của Hồ Chủ tịch về tinh thần không ngừng học tập, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ thật sự là một yếu chỉ mà mọi cán bộ thanh tra phải học tập, quán triệt.

II. Học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham ô, lãng phí và yêu cầu đối với cán bộ thanh tra viên giai đoạn hiện nay

Học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra vừa là yêu cầu chính trị vừa là yêu cầu đặt ra từ thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của ngành thanh tra trong thời kỳ mới.

1. Học tập, vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác thanh tra

Trước hết chúng ta cần quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò và vị trí của công tác thanh tra trong việc xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân

của Hồ Chủ tịch. Với mục tiêu xây dựng một nhà nước dân chủ “*tất cả quyền bình thuộc về nhân dân*” (Điều 1 Hiến pháp năm 1946) Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng Chính phủ phải là công bộc của dân. Các công việc của Chính phủ phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt lợi ích dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh. Và để có một Chính phủ như vậy thì luôn phải có sự kiểm soát và giám sát. Nhiệm vụ của Ban Thanh tra đặc biệt do Sắc lệnh 64/SL Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành chính là để nhằm kiểm soát bộ máy và các cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước. Hoạt động thanh tra chính là một cơ chế để bảo đảm sự hoạt động của bộ máy đó thực sự có hiệu quả. Vậy thì theo quan điểm của Hồ Chủ tịch thì chính là công tác thanh tra phải hướng vào phục vụ cho sự vận hành của bộ máy nhà nước qua câu nói nổi tiếng của Người: “*Thanh tra là tai mắt của trên, là người bạn của dưới*”. Câu nói đó thể hiện tầm tư tưởng và quan điểm của Hồ Chủ tịch về công tác thanh tra, không những Người khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của công tác thanh tra mà còn thể hiện bản chất của hoạt động thanh tra là giải quyết mối quan hệ “*trên dưới*” làm cho bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả thể hiện đúng bản chất nhà nước Việt nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Ở đây Bác không nói đến quan hệ giữa nhà nước và nhân dân hay với xã hội nói chung vì với Bác dân không bao giờ là “*dưới*”, Người luôn răn dạy: cán bộ là công bộc của dân. Nói đến thanh tra là tai mắt của trên, là người bạn của dưới là Bác muốn nói đến quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới trong bộ máy chính quyền, thanh tra giúp cho trên hiểu rõ bản thân chủ trương chính sách của mình đúng hay không đúng còn điều chỉnh, trên “*biết được địa phương nào làm tốt, làm vừa, làm xấu, có làm hay không làm, trên không biết, địa phương tự mình cũng không biết; trên không thấu dưới, dưới không thấu trên*”. Vì vậy cán bộ thanh tra giúp trên hiểu biết tình hình địa phương và cấp dưới, đồng thời cũng giúp cho cấp địa phương kịp thời sửa chữa uốn nắn nếu làm sai, hoặc làm chậm”. Có thể nói, thanh tra, kiểm tra - theo quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, như một chiếc cầu nối giữa lãnh đạo cơ quan cấp trên và cơ quan cấp dưới, giữa cơ quan ban hành chính sách và cơ quan thực hiện chính sách, giữa trung ương và địa phương, giữa người lãnh đạo, chỉ đạo và người thực hiện.

Điều đó khẳng định hoạt động thanh tra không có mục đích tự thân mà là để phục vụ cho công tác quản lý điều hành của nhà nước ngày càng có hiệu quả, hiệu lực, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Chính vì vậy công tác thanh tra phải hướng vào việc đánh giá các cơ chế chính và việc thực hiện các cơ chế chính sách đó trong thực tiễn cuộc sống. Trong cơ chế pháp luật liên quan đến nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra cũng như trong thực tiễn tiến hành các cuộc thanh tra thì đây phải được coi là ưu tiên hàng đầu. Điều này càng trở nên cực kỳ quan trọng khi chúng ta đang trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, trọng tâm là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, sự đánh giá cơ chế chính sách qua các kiến nghị của thanh tra là vô cùng cần thiết. Chúng ta đang sống trong một thời kỳ phát triển hết sức sôi động từ bản thân quá trình phát triển nền kinh tế thị trường với sức tăng trưởng đáng kể do mọi tiềm năng được phát huy. Thêm vào đó là sự hội nhập của Việt nam vào đời sống kinh tế - chính trị của thế giới. Trong bối cảnh đó, các tiêu chí đánh giá luôn có sự biến động. Bản thân các văn bản pháp luật cũng được thay đổi thường xuyên nhưng nhiều khi vẫn không phản ánh hết được thực tiễn cuộc sống, các quan hệ xã hội mới phát sinh. Chính vì vậy ngành thanh tra và cụ thể là những người đi thanh tra phải có quan điểm đúng và nhìn nhận các vấn đề với nhãn quan biện chứng, trong sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng để đánh giá chính xác các vấn đề mà mình thanh tra. Từ đó đưa ra các kiến nghị xác đáng để xử lý bản thân những vấn đề đó, đồng thời đưa ra các giải pháp hoặc dự kiến cho tương lai. Thanh tra lấy pháp luật làm chuẩn mực nhưng hơn thế nữa phải thấy được mục đích tối thượng trong quản lý nhà nước là hiệu quả quản lý, tính phục vụ nhân dân để xem xét đánh giá đúng sai, công và tội... Một việc làm nào đó mà chưa đúng với quy định của pháp luật nhưng lại có lợi cho nước, cho dân thì chính quy định đó cần phải được thanh tra kiến nghị sửa đổi. Như vậy thanh tra ngoài việc xem xét việc làm của đối tượng thanh tra còn phải xem xét chính chủ trương, chính sách có đúng không có phù hợp với thực tiễn hay không. Đây cũng là vấn đề rất phức tạp đòi hỏi người làm công tác thanh tra phải thật sự có năng lực, có thể chỉ ra nguyên nhân của các sai lầm khuyết điểm của đối tượng thanh tra để giúp họ khắc phục, sửa chữa “thanh tra không phải chỉ đi xem địa phương thực hiện chỉ thị nghị quyết thế nào. Nếu họ làm sai hay gặp khó khăn, còn giúp đỡ họ làm cho đúng với nghị quyết, chỉ thị của trên

đưa xuống”. Làm được như vậy thanh tra mới thực sự là “*người bạn của dưới*”.

Hiện nay không ít cán bộ trong và ngoài ngành thanh tra cho rằng quyền lực thanh tra ngày càng bị hạn chế; công tác thanh tra không được coi trọng vì thanh tra chủ yếu là “kiến nghị”, không có quyền xử lý mạnh mẽ như trước kia. Hiểu như vậy là chưa đầy đủ và chưa thấy hết được ý nghĩa quan trọng và vai trò to lớn của thanh tra trong việc đóng góp vào quá trình hoàn thiện cơ chế chính sách thông qua việc thực hiện quyền kiến nghị. Vấn đề ở chỗ quyền kiến nghị đó được thực hiện như thế nào và cơ chế nào để quyền kiến nghị đó được xem xét một cách nghiêm túc. Điều này cần xuất phát từ cả hai phía:

Một là: Cơ quan thanh tra cần phải có những kiến nghị thật xác đáng (kể cả kiến nghị về sửa đổi cơ chế chính sách và kiến nghị về xử lý qua thanh tra), có căn cứ pháp luật và phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

Hai là: Cần xây dựng cơ chế để phát huy hiệu quả, hiệu lực các kiến nghị của thanh tra. Trong đó cần quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc xem xét và xử lý một cách nghiêm túc những vấn đề mà thanh tra kiến nghị và có cơ chế để thực hiện vấn đề này một cách hiệu quả.

Chỉ có như vậy thanh tra mới phát huy được vai trò của mình, mới thực sự là “*tai mắt của trên, là người bạn của dưới*” như quan điểm của Hồ Chủ tịch.

Một vấn đề nữa mà hiện nay chúng ta cần nhìn nhận lại để vận dụng đúng tư tưởng của Hồ Chủ tịch về công tác thanh tra, mục đích thanh tra đã được xác định là làm cho “*trên thấu dưới, dưới thấu trên*”, đối tượng của hoạt động thanh tra là việc thực thi công vụ, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước và công chức nhà nước, điều mà được thể hiện rất rõ trong nội dung của Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11/1945 thành lập Ban Thanh tra đặc biệt. Qua quá trình phát triển và cùng với sự thay đổi cơ chế quản lý, chúng ta đã có những hoạt động thanh tra ra bên ngoài xã hội (thường được gọi là thanh tra chuyên ngành) thực chất là hoạt động kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện và xử lý vi phạm của các đối tượng bị quản lý. Tại các Hội thảo khoa học nhiều ý kiến cho rằng hiện nay khái niệm thanh tra đã bị lạm dụng, bị “*thanh tra hoá*”. Từ đó gây nên một quan niệm không hay về hoạt động thanh tra, cho rằng thanh tra hiện nay là tràn lan, chông chéo, gây khó dễ cho

các đối tượng bị thanh tra.

Trong cuộc họp Chính phủ đầu năm 1949, Chính phủ cho rằng: “Phân biệt công tác kiểm tra là công việc thường xuyên của người phụ trách và công việc thanh tra có tính đứng trên mà xem xét công việc của một bộ phận”. Vì vậy trong quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra cần nghiên cứu để thanh tra trở lại đúng vị trí của nó là “tai mắt của trên”. Tổ chức thanh tra phải gọn nhẹ hơn, tập trung hơn. Hoạt động thanh tra phải có trọng tâm, trọng điểm và coi trọng các cuộc thanh tra diện rộng để đánh giá cơ chế chính sách... Có sự phân biệt giữa thanh tra với các hoạt động kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý với mục đích bảo đảm trật tự quản lý và xử lý vi phạm hành chính. Vấn đề này đã bước đầu được xử lý khi chúng ta xây dựng Luật Thanh tra và cần phải tiếp tục theo định hướng đó trong quá trình hoàn thiện pháp luật về thanh tra những năm tới.

2. Học tập, vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Giải quyết khiếu nại, tố cáo là hình thức biểu hiện trực tiếp của mối quan hệ giữa nhân dân với Nhà nước. Khi người dân có điều gì oan ức mà được các cơ quan nhà nước có trách nhiệm xem xét, giải quyết kịp thời và thỏa đáng thì người dân sẽ cảm thấy mình nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, thấy mình được tôn trọng, mình là người chủ thực sự của Nhà nước, họ sẽ thấy gần gũi gần bó, tin yêu chính quyền.

Hồ Chủ tịch luôn nhắc nhở trách nhiệm của nhà nước trong việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại cho dân. Người đưa yêu cầu rất cao cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân. Không những phải tiếp nhận và giải quyết kịp thời mà các cấp chính quyền, các cán bộ, công chức “phải giải quyết nhanh, tốt” các khiếu nại đó. Theo quan điểm của Hồ Chủ tịch, lợi ích của nước, của dân là trên hết, việc của dân là việc hàng đầu, những khiếu nại cần phải được xem xét, thậm chí người dân không kêu nài cũng phải chủ động kiểm tra để xem ý kiến người dân thế nào, có thiệt thời, thắc mắc gì không.

Đề cao trách nhiệm của các cơ quan chính quyền trong việc giải quyết nhanh chóng và có hiệu quả các khiếu nại, tố giác của dân là biểu hiện cụ thể của

một nhà nước vì dân mà Hồ Chủ tịch luôn nhấn mạnh. Giải quyết tốt, kịp thời thủ khiếu tố của nhân dân là biểu hiện tinh thần trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trước nhân dân, là thiết thực bảo đảm quyền tự do dân của nhân dân, thoả mãn những yêu cầu thiết thân của nhân dân, nhờ đó mối liên hệ giữa Nhà nước và nhân dân sẽ được tăng cường.

Trong thời gian gần đây có nhiều người lên Trung ương khiếu nại, đặc biệt là có nhiều đoàn đông người đến khiếu nại tại các trụ sở, thậm chí đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở Hà Nội. Mặc dù cũng có một số trường hợp người khiếu nại có những đòi hỏi thiếu căn cứ hoặc do bị kích động, lôi kéo nhưng phải thấy rằng đa số trường hợp họ bị thiệt thòi, thậm chí là oan ức.

Trên thực tế họ đã ở bước đường cùng, sự thiếu trách nhiệm của các cơ quan chính quyền địa phương, của các cấp, các ngành là nguyên nhân chủ yếu của tình trạng khiếu nại vượt cấp lên Trung ương. Trong mọi trường phải thấy rằng để xảy ra tình trạng đó trách nhiệm chủ yếu thuộc về cơ quan nhà nước, thuộc về chính quyền cơ sở nơi phát sinh khiếu kiện. Vì các địa phương không giải quyết tốt cho nhân dân nên họ phải đưa đến các cơ quan Trung ương. Đó mới là quan niệm đúng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của một chính quyền vì nhân dân.

Vì vậy chúng ta cần làm tốt hơn nữa công tác này với những định hướng cụ thể sau đây:

- Đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác giải quyết khiếu nại: Đây là vấn đề cực kỳ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực tiễn cho thấy cùng một hệ thống pháp luật như nhau và với những vấn đề nảy sinh như nhau nhưng ở nơi nào, cấp uỷ đảng và chính quyền quan tâm đề cao trách nhiệm trước dân, lắng nghe và quan tâm đầy đủ đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thì ở đó hiệu quả của công tác này sẽ cao, nhân dân tin tưởng và tình hình kinh tế - xã hội ổn định. Ngược lại, những nơi nào cấp uỷ và chính quyền thiếu trách nhiệm thì tình hình khiếu nại, tố cáo sẽ phức tạp, thậm chí xảy ra điểm nóng, gây bất ổn về chính trị, uy tín của

chính quyền giám sát. Vừa qua, Luật Khiếu nại, tố cáo (sửa đổi) đã có quy định xử lý đối với người thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân nhằm đề cao trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành trong công tác này.

- Tập trung giải quyết nhanh, tốt khiếu nại ngay từ cơ sở: Đây cũng là một điểm quan trọng trong quan điểm của Hồ Chủ tịch về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực tiễn tổng kết cho thấy điều đó hoàn toàn đúng đắn. Tuyệt đại đa số các vụ việc khiếu nại, tố cáo đều phát sinh từ cơ sở. Nếu được giải quyết ngay từ đầu thì hiệu quả sẽ rất cao và không phát sinh phức tạp. Chính vì vậy, trong quá trình nghiên cứu nhằm đổi mới phương thức giải quyết khiếu nại, tố cáo thì điều hết sức quan trọng là phải tạo ra nhiều cơ chế để buộc cấp chính quyền cơ sở phải quan tâm giải quyết các khiếu nại, tố cáo từ khi mới phát sinh.

- Coi trọng đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại để giải thích hướng dẫn cho dân hiểu chính sách pháp luật và chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giải quyết khiếu nại. Đây là một vấn đề hết sức quan trọng thể hiện sự vận dụng quan điểm của Hồ Chủ tịch trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực tế đã chứng minh tác dụng hết sức to lớn của việc đối thoại. Một mặt nó vừa thể hiện tính dân chủ công khai trong công tác này, mặt khác nó cũng tạo điều kiện để các cơ quan nhà nước nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của người dân để giải quyết việc khiếu nại một cách nhanh chóng và có hiệu quả.

3. Học tập, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống tham nhũng

Hồ Chủ tịch luôn có thái độ nghiêm khắc đối với các hành vi tiêu cực, lợi dụng chức quyền để mưu lợi cá nhân. Người luôn nhắc nhở làm cách mạng không phải là “để làm quan phát tài” mà là để “giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Chính vì vậy Người coi tham ô lãng phí quan liêu là kẻ thù của nhân dân, coi tham ô cũng giống như phản quốc. Người từng nói: “Nếu cần có một đảng phái thì sẽ là đảng dân tộc Việt Nam. Đảng sẽ chỉ có một mục đích làm cho dân tộc ta hoàn toàn độc lập. Đảng viên của đảng đó sẽ là tất cả quốc dân Việt Nam, trừ những kẻ phản quốc và những kẻ tham ô ra ngoài”. Chính vì

vậy Người coi “chống tham ô, lãng phí, quan liêu cũng cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận”.

Trong giai đoạn hiện nay, tệ tham nhũng phát triển ngày một tràn lan, đã trở thành một trong bốn nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ, việc học tập, vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về đấu tranh chống tham nhũng, bệnh quan liêu là hết sức cần thiết,

3.1. Chống tham nhũng phải gắn liền với chống lãng phí và bệnh quan liêu.

Hồ Chủ tịch nói: “Vì đâu mà có lãng phí và tham ô? Vì cán bộ phụ trách lãnh đạo các cấp các ngành quan liêu, không đi sát công việc, cán bộ, quan chúng nhân dân. Có thể nói bệnh quan liêu là chỗ gieo hạt vun trồng cho tham ô, lãng phí nảy nở được. Vì thế muốn chống tham ô, lãng phí, phải chống bệnh quan liêu”¹. Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ. Có khi tai hại hơn nạn tham ô. Mà có nạn tham ô, lãng phí là vì bệnh quan liêu.

Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ không kiểm tra đến nơi, đến chốn.

Vì những cá nhân, những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí. Thế là bệnh quan liêu đã ấp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí, thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu” Theo Hồ Chủ tịch thì tham ô lãng phí là do người lãnh đạo thiếu trách nhiệm thiếu kiểm tra, thanh tra, không coi trọng kỷ cương kỷ luật. Có thể thấy rõ để chống quan liêu thì công tác thanh tra, kiểm tra được Hồ Chủ tịch đặc biệt coi trọng vì “thanh tra là tai mắt của trên là người bạn của dưới”.

3.2. Đấu tranh chống tham nhũng phải đề cao biện pháp phòng ngừa.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 6, tr.435-438.

Người nói “Trong phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu, giáo dục là chính, trừng phạt là phụ”. Muốn như vậy “phải luôn kiểm soát cán bộ” bởi vì “giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ”. Người còn nói: khéo kiểm soát bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết và lại khéo kiểm soát về sau khuyết điểm nhất định sẽ bớt đi. Rõ ràng theo quan điểm của Người thì biện pháp phòng ngừa là quan trọng nhất và trong phòng ngừa thì việc chủ động thanh tra kiểm tra, kiểm soát là biện pháp hàng đầu.

3.3. Phải xử lý nghiêm khắc những kẻ tham nhũng

Thực tiễn đã chứng minh Hồ Chủ tịch với tấm lòng nhân ái cao cả nhưng khi cần vẫn hết sức kiên quyết trừng trị nghiêm khắc những kẻ tham nhũng bởi vì theo Người đó là những kẻ hại nước hại dân, xấu như bọn Việt gian, mật thám, là kẻ thù của nhân dân. Việc xử bắn Trần Dụ Châu, một đại tá quân đội đã từng có công trong kháng chiến là ví dụ điển hình. Người đã trải qua những đêm trắng và cũng thật xót xa khi phải xử bắn người đã từng là đồng chí của mình. Người dẫn lời Lênin khi Toà án nhân dân Mạc Tư Khoa xử nhẹ một vụ án hối lộ, Lê nin không bằng lòng, đã viết: “Không xử bắn lũ ăn của đút, mà xử một cách pha trò, mềm mỏng nhẹ nhàng như vậy- đó là điều đáng xấu hổ cho những đảng viên cộng sản, cho những người cách mạng. Cần phải nêu những đồng chí ăn hối lộ ra để dư luận quả trách và cần phải đuổi họ ra khỏi đảng”. Rõ ràng với Người tham nhũng là điều đáng lên án nhất và cần phải trừng trị nghiêm khắc vì nó tổn hại đến lợi ích của nhân dân, thanh danh uy tín của Đảng. Trừng trị nghiêm khắc chính là để bảo vệ chế độ, bảo vệ thanh danh của Đảng. Đây chính là điều đáng suy nghĩ khi chúng ta soi xét lại việc xử lý tình trạng tham nhũng hiện nay. Trong một số trường hợp không phải không có lúc, có nơi chúng ta xử lý thiếu kiên quyết, không công khai những người có chức quyền hạn tội tham nhũng vì sợ làm mất uy tín của Đảng và Nhà nước, sợ bị “địch lợi dụng”. Nhưng điều đó đã phản tác dụng vì nó gây mất lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ.

4. Học tập, vận dụng các yêu cầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ thanh tra trong giai đoạn hiện nay

Công tác thanh tra là công tác cực kỳ quan trọng nên phải do những người

có phẩm chất đạo đức tốt và có uy tín, đặc biệt là những người đứng đầu ngành thanh tra. Khi thành lập Ban Thanh tra đặc biệt trong lời căn dặn ông Cù Huy Cận, Bác đã nói “Bản thân thanh tra không cần nhiều người, lúc này hai người là đủ, một vị cao tuổi và là vị quan có tiếng là liêm khiết của triều đình cũ, là cụ Bùi; một người thanh niên hăng hái, mà trong nước ai cũng biết tiếng là chú”. Tại cuộc họp Hội đồng Chính phủ ngày 16 tháng 6 năm 1949, một trong những nội dung họp là xem xét quá trình thực hiện công tác thanh tra trong những năm qua, bàn về việc thành lập Ban thanh tra Chính phủ thay thế Ban thanh tra đặc biệt. Hội đồng Chính phủ đề nghị người đứng đầu tổ chức thanh tra, tức Tổng Thanh tra phải là người có tên tuổi, uy tín và danh vọng. Bác Hồ từng nói: “Cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt, gương mờ thì không soi được”. Người đòi hỏi rất cao về đạo đức của người làm công tác thanh tra “Cán bộ thanh tra phải có đạo đức cách mạng, phải hiểu nhân tình thế thái đã đành, những tự mình phải gương mẫu cho người khác”.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá VIII) bàn về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (với chiến lược cán bộ đến năm 2020) đã khẳng định rằng: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của đất nước và chế độ; “là cái gốc của mọi công việc”.

Hội nghị lần III, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra những tiêu chuẩn chung cho đội ngũ cán bộ về cả ba mặt: phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; trình độ, kiến thức, năng lực. Đảng, Nhà nước đã cụ thể hoá, tiếp thu, phát triển đúng đắn quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tiêu chuẩn đối với đội ngũ cán bộ. Các tiêu chuẩn chung đó có quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả đạo đức và năng lực, tức là cả đức và tài, đức là gốc.

Xuất phát từ nhận thức, quan điểm trên đây về tiêu chuẩn chung đối với cán bộ trên cơ sở tiếp thu, thâm nhuần quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước đã quán triệt và xây dựng tiêu chuẩn cụ thể đối với người cán bộ thanh tra. Ban Bí thư Trung ương (khoá V) yêu cầu “các cấp uỷ đảng cần lựa chọn những đồng chí có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực, có kinh nghiệm, được

cán bộ, đảng viên và quần chúng tín nhiệm để lãnh đạo tổ chức thanh tra”, “có đủ số lượng cán bộ thanh tra có phẩm chất, đạo đức tốt, có kiến thức, kinh nghiệm”¹.

Các văn bản pháp luật về công tác thanh tra cũng đã thể chế hoá những tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ thanh tra. Điều 31, Luật thanh tra quy định về tiêu chuẩn chung của Thanh tra viên quy định:

“ 1. Người được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

Trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan;

Tốt nghiệp đại học, có kiến thức quản lý nhà nước và kiến thức pháp luật; đối với Thanh tra viên thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành còn phải có kiến thức chuyên môn về chuyên ngành đó;

Có nghiệp vụ thanh tra;

Có ít nhất hai năm làm công tác thanh tra đối với người mới được tuyển dụng vào ngành thanh tra (không kể thời gian tập sự); nếu là cán bộ, công chức công tác ở các cơ quan, tổ chức khác chuyển sang cơ quan thanh tra nhà nước thì phải có ít nhất một năm làm công tác thanh tra...”

Ngày 21/10/1993, Bộ trưởng - Trưởng ban tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) đã ban hành Quyết định số 818/QĐ/TCCP-VC ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành Thanh tra. Theo đó, mỗi ngạch Thanh tra viên đều có những tiêu chuẩn cụ thể về trình độ hiểu biết và yêu cầu cụ thể về trình độ được đào tạo. Ngoài ra, thời gian tới sẽ có nhiều văn bản được ban hành quy định về chế độ, chỉ tiêu và tiêu chuẩn đối với các ngạch công chức ngành thanh tra nhằm thực hiện cụ thể hơn nữa về yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ thanh tra viên trong giai đoạn hiện nay.

¹ Chỉ thị số 38/CT-TW ngày 20/2/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá V) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh tra

PHẦN BA:

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra gắn với quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Người về xây dựng Đảng Cộng sản và xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra cho chúng ta cái nhìn sâu sắc hơn, toàn diện hơn hệ thống quan điểm nhận thức của Người về một trong những lĩnh vực quan trọng của quản lý nhà nước. Ý nghĩa và tầm quan trọng của lĩnh vực công tác này chính là sự bảo đảm cho bộ máy nhà nước vận hành theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa và giữ được bản chất của một nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Dù đó là công tác thanh tra kiểm tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hay công tác đấu tranh chống tham nhũng, ở đâu chúng ta cũng tìm thấy cái gốc gác, cội nguồn trong hệ thống quan điểm của Người tư tưởng vì dân, “dân vi bản”, thể hiện một sự kết hợp nhuần nhuyễn đến lạ kỳ giữa những giá trị văn hoá của nhân loại, dưới ánh sáng của tư duy biện chứng duy vật Mác-xít, phát triển rực rỡ trong tầm cao trí tuệ và nhân cách cao cả của cá nhân con người Hồ Chí Minh. Đi theo con đường cách mạng của người đất nước ta đã làm nên những chiến công hiển hách, “đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ” làm nên Điện biên phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, làm nên trận Điện Biên Phủ trên không đánh gục ý chí của tên sen đầm quốc tế, biểu tượng của chủ nghĩa thực dân mới. Trong hòa bình và dựng xây, gương cao ngạo cờ độc lập, tự chủ với niềm tự hào của dân tộc được soi rọi bằng tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta đã vượt qua muôn ngàn khó khăn để đưa đất nước vào kỷ nguyên ấm no hạnh phúc, chủ động trong tiến trình hội nhập, “sánh vai với các cường quốc năm châu”.

Quán triệt tinh thần và quan điểm của người về công tác thanh tra, hơn nữa thế kỷ qua, các thế hệ cán bộ thanh tra viên đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc. Tuy nhiên, cũng trong quá trình phát triển, không phải không có lúc chúng ta đã

phạm những sai lầm khuyết điểm, công tác thanh tra có nơi, có lúc không được coi trọng đúng mức, với những thăng trầm, thậm chí là những “nét đứt gãy”, những bước thụt lùi trong quá trình phát triển. Điều đó do cả những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Do đó, chúng ta càng thấy cần phải có một nhận thức đầy đủ hơn, nhất quán hơn về công tác thanh tra, thông qua việc nghiên cứu và quán triệt tư tưởng của Hồ Chí Minh để vận dụng kịp thời, sáng tạo trong giai đoạn mới với những yêu cầu mới. Những quan điểm tư tưởng của Người về từng lĩnh vực trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh chống tham nhũng vừa mang những giá trị sâu sắc, toàn diện của lịch sử, vừa luôn giữ được tính thời sự nóng hổi; vừa là những định hướng khái quát chung, lại vừa cụ thể soi rọi vào từng công việc thường nhật của người làm công tác thanh tra. Chính từ ý nghĩa to lớn của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Đề tài, chúng tôi đề nghị:

Một là: Tổ chức học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra cho các cán bộ làm công tác thanh tra, trước hết là trong hệ thống các tổ chức thanh tra nhà nước các cấp các ngành, làm cho các cán bộ thanh tra viên nhận thức nguồn gốc, nội dung, giá trị, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra; tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, tự giác của mỗi cán bộ thanh tra viên, của các cấp các ngành, các địa phương trong việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề thực tiễn nảy sinh trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh chống tham nhũng.

Hai là: Nghiên cứu toàn diện và có hệ thống những quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác thanh tra để xác định lại vị trí, vai trò và mục tiêu của công tác thanh tra, cũng như tổng kết thực tiễn công tác thanh tra qua hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển để rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời nghiên cứu những định hướng lớn cho sự phát triển của ngành thanh tra trong công cuộc cải cách bộ máy nhà nước phù hợp với tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, một nhà nước thực sự là của dân, do dân, vì dân. Hệ thống các quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là bất biến, nhưng sự vận dụng, phát triển những quan điểm, tư tưởng của Người trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể hiện nay là rất cần thiết và đòi hỏi phải có sự tìm tòi sáng tạo, thích ứng với hoàn cảnh mới của cách mạng Việt Nam.

Cũng như vậy, công tác thanh tra, kiểm tra nói chung và tổ chức, hoạt động của ngành thanh tra Việt Nam cần được nhìn nhận và đánh giá một cách toàn diện để tìm ra định hướng phát triển cho ngành thanh tra trong thời kỳ hiện đại hoá, công nghiệp hoá đất nước và trong xu thế hội nhập hiện nay.

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra phải luôn giữ vững những định hướng có tính chất cơ bản, những vấn đề có tính nguyên tắc của Người, đồng thời có sự sáng tạo và phát triển linh hoạt, không rập khuôn, cứng nhắc.

Ba là: Phát động một phong trào rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức lối sống trong đội ngũ cán bộ thanh tra viên, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra viên xứng đáng với lời răn dạy của Người “cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt”, ngành thanh tra xứng đáng là “tai mắt của trên, là người bạn của dưới”. Đây thực sự là công việc cần quan tâm thường xuyên và đây cũng là vấn đề mà bấy lâu nay chưa được chúng ta coi trọng.

Trong những năm qua, các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng nói chung và của ngành thanh tra nói riêng còn mang nặng tính hình thức, ít hiệu quả. Chính vì vậy những biểu hiện lệch lạc trong đạo đức lối sống, trong công tác và sinh hoạt của một số cán bộ thanh tra viên đã có cơ hội phát triển, nhất là từ khi chúng ta chủ trương thực hiện chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế. Đó là hệ quả của việc thiếu tu dưỡng rèn luyện của bản thân từng cán bộ thanh tra viên nhưng đồng thời cũng là trách nhiệm của chúng ta chưa làm tốt công tác chính trị tư tưởng, theo dõi giúp đỡ cán bộ thanh tra rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống của mình. Một số vụ việc về vi phạm pháp luật trong ngành thanh tra thời gian gần đây để lại cho chúng ta những bài học đau xót về công tác quản lý cán bộ cũng như trách nhiệm giáo dục đội ngũ cán bộ đảng viên làm công tác thanh tra vốn là một lĩnh vực công tác đầy khó khăn và nhiều cạm bẫy.

Hồ Chủ tịch từng nói: giao công cho cán bộ mà không kiểm tra đến khi thất bại mới chú ý đến thế là không biết yêu cầu cán bộ. Cán bộ thanh tra là vốn quý của ngành, nhất là những cán bộ có nhiều năm lăn lộn cống hiến, nếu chúng ta không có các biện pháp giáo dục, không có cơ chế kiểm tra, giám sát để xảy ra những điều đáng tiếc thì chúng ta không những mất cán bộ mà thanh danh của ngành thanh tra với biết bao thành tích đạt được hơn mấy chục năm qua cũng bị

ảnh hưởng.

Trong thời gian tới điều này nhất định phải được khắc phục. Những lời dạy của Hồ Chủ tịch đối với cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ thanh tra nói riêng phải trở thành kim chỉ nam cho việc rèn luyện đạo đức tác phong của người cán bộ thanh tra và của cả ngành thanh tra. Đó là đạo đức cách mạng không thể thiếu của người cán bộ thanh tra, đồng thời cũng rèn luyện cả tác phong công tác mà Người đã từng răn dạy cán bộ thanh tra: phải đến tận nơi, xem tận chỗ; phải khách quan, tỉ mỉ cẩn thận; phải dân chủ và phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân, phát huy vũ khí phê bình và tự phê bình...

Làm được điều đó, đòi hỏi nỗ lực của bản thân mỗi cán bộ thanh tra, đồng thời phải trở thành một nội dung trong hoạt động của ngành thanh tra và được thực hiện lâu dài, thường xuyên liên tục; bảo đảm tính khoa học, toàn diện có hệ thống và bảo đảm hiệu quả thiết thực, tránh hình thức.

Cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác thanh tra là việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế thanh tra để thanh tra thực sự là “tai mắt của trên, là người bạn của dưới” và xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra trong sạch vững mạnh, “như cái gương cho người ta soi mặt”, cụ thể:

1 - Sửa đổi Luật Thanh tra theo hướng nhấn mạnh hoạt động thanh tra hành chính, tăng cường kiểm soát bộ máy và hoạt động của các cán bộ, công chức nhà nước

2 - Xây dựng Luật Tố cáo và giải quyết tố cáo trong đó các cơ quan thanh tra trở thành một trong những đầu mối quan trọng trong việc tiếp nhận và xử lý các tố cáo về tham nhũng tiêu cực trong bộ máy nhà nước.

3 - Xây dựng Luật Khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong đó đặc biệt nhấn mạnh trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của dân. Đề cao tính dân chủ trong quá trình giải quyết khiếu nại thông qua việc đối thoại với dân, thực sự quán triệt lời dạy của Bác: “đồng bào có oan ức hoặc vì chưa hiểu chính sách của Đảng và Chính phủ mà khiếu nại. Ta phải giải quyết nhanh, tốt...”. Đặc biệt coi trọng việc giải quyết khiếu nại ngay từ địa phương, cơ sở từ khi mới phát sinh.

4 - Nghiên cứu ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra, đề cao đạo đức và tác phong làm việc của các cán bộ thanh tra đặc biệt là khi đi tiến hành thanh tra tại địa phương cơ sở và khi tiếp xúc trực tiếp với công dân. Làm sao để cán bộ thanh tra thực sự là người bạn của cơ sở, là nơi người dân có thể gửi gắm, trông cậy mỗi khi có oan ức. Nghiên cứu ban hành và thực hiện cơ chế kiểm tra giám sát hoạt động của các đoàn thanh tra thực hiện tốt chức trách công vụ và hoàn thành các nội dung thanh tra, phòng ngừa các hiện tượng tiêu cực trong quá trình tiến hành thanh tra, đồng thời xây dựng cơ chế thẩm định các báo cáo kết quả thanh tra trước khi người ra quyết định thanh tra ký kết luận thanh tra.

5 - Xây dựng đơn vị chuyên trách chống tham nhũng thuộc Thanh tra Chính phủ và trong các tổ chức thanh tra khác, từng bước đưa công tác đấu tranh chống tham nhũng trở thành một trọng tâm trong công tác thanh tra. Đơn vị này phải gồm những cán bộ thanh tra giỏi nghiệp vụ, có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực và cũng phải có những quyền hạn đặc biệt khi thực hiện trách nhiệm đấu tranh chống tham nhũng, nhất là quyền hạn trong việc xử lý và kiến nghị xử lý những cán bộ công chức có hành vi tham nhũng./.